

BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN 532 THUỘC TỔNG CÔNG TY  
XÂY DỰNG TRƯỜNG SƠN KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ NÊN ĐỌC KỸ CÁC THÔNG TIN  
TRONG TÀI LIỆU NÀY VÀ QUY CHẾ ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI ĐĂNG KÝ THAM DỰ ĐẤU GIÁ.

# BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

## BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU

## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN 532

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ



**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Địa chỉ: 2 Phan Chu Trinh – Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại: (84.24) 3941 2626 Fax: (84.24) 3934 7818

### TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN 532**

Địa chỉ: Đường Phạm Như Xương nổi dài, Phường Hòa Khánh Bắc,  
Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Điện : 0236. 3842131 Fax: 0236. 3731100

### TỔ CHỨC TƯ VẤN



Biên cơ hội thanh giá trị

**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI**

**Trụ sở chính:** Tầng 3, TT Hội nghị Công Đoàn, Số 1 Yết Kiêu, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3818 1888 Fax: (84-24) 3818 1688

**Chi nhánh Tp.HCM:** Tầng 3, Tòa nhà Artex, Số 236 – 238 Nguyễn  
Công Trứ, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3915 1368 Fax: (84-28) 3915 1369

**Chi nhánh Đà Nẵng:** 97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng

Điện thoại: (84-236) 3525 777 Fax: (84-236) 3525 779

Tháng 9 năm 2017

## MỤC LỤC

<b>I. THÔNG TIN VỀ ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU.....</b>	<b>4</b>
1. Tổ chức phát hành .....	4
2. Cổ phần chào bán đấu giá.....	4
3. Tổ chức phiên đấu giá, thu tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc.....	5
4. Tổ chức tư vấn:.....	5
<b>II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT PHÁT HÀNH .....</b>	<b>6</b>
<b>III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN .....</b>	<b>7</b>
<b>IV. CÁC KHÁI NIỆM, TỪ VIẾT TẮT SỬ DỤNG TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN ..</b>	<b>8</b>
<b>V. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA .....</b>	<b>9</b>
1. Thông tin khái quát về doanh nghiệp cổ phần hóa.....	9
2. Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty .....	11
3. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu.....	18
4. Tình hình lao động .....	19
5. Giá trị của doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2015.....	20
6. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp.....	22
7. Danh sách những Công ty Mẹ, Công ty con của doanh nghiệp cổ phần hóa tại thời điểm 31/12/2016.....	23
8. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hóa.....	23
9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....	33
<b>VI. PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA DOANH NGHIỆP SAU CỔ PHẦN HOÁ.....</b>	<b>35</b>
1. Tên Công ty cổ phần, ngành nghề kinh doanh .....	35
2. Cơ cấu tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần .....	36
3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty sau khi thực hiện cổ phần hoá.....	39
3.1. Hệ thống chỉ tiêu kinh tế chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh trong 3 năm liền kế sau khi cổ phần hoá.....	39
3.2. Các giải pháp để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch.....	39
4. Cơ cấu lao động của Công ty sau cổ phần hoá.....	42
5. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ Công ty cổ phần.....	42
<b>VII. PHƯƠNG THỨC BÁN VÀ THANH TOÁN TIỀN MUA CỔ PHẦN .....</b>	<b>43</b>

1. Phương thức bán.....	43
2. Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán.....	45
<b>VIII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ CỔ PHẦN HOÁ.....</b>	<b>45</b>
1. Dự kiến số tiền thu được từ cổ phần hóa.....	45
2. Phương án xử lý số tiền thu được từ cổ phần hóa.....	45
<b>IX. KẾ HOẠCH THAM GIA THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN.....</b>	<b>46</b>
<b>X. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH .....</b>	<b>46</b>
1. Rủi ro về nền kinh tế .....	46
2. Rủi ro về luật pháp .....	48
3. Rủi ro đặc thù .....	48
4. Rủi ro của đợt chào bán.....	49
5. Các rủi ro khác .....	49
<b>XI. THAY LỜI KẾT.....</b>	<b>50</b>

**I. THÔNG TIN VỀ ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU****1. Tổ chức phát hành**

- Tên Công ty : Công ty TNHH một thành viên 532
- Địa chỉ : Đường Phạm Như Xương nối dài, Phường Hòa Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
- Điện thoại : 0236. 3842131
- Fax : 0236. 3731100
- Vốn điều lệ dự kiến sau cổ phần hóa : 38.518.800.000 đồng
- Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần : 3.851.880 cổ phần

**Trong đó**

- ❖ Cổ phần nhà nước : 1.964.459 cổ phần, chiếm 51,00% vốn điều lệ
- ❖ Cổ phần ưu đãi bán cho người lao động : 473.600 cổ phần, chiếm 12,30% vốn điều lệ
- ❖ Tổ chức công đoàn : 115.556 cổ phần, chiếm 3,00% vốn điều lệ
- ❖ Các nhà đầu tư bên ngoài : 1.298.265 cổ phần, chiếm 33,70% vốn điều lệ

**Trong đó:**

- Bán cho Nhà đầu tư chiến lược : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Bán đấu giá công khai cho các nhà đầu tư : 1.298.265 cổ phần, chiếm 33,70% vốn điều lệ

**2. Cổ phần chào bán đấu giá**

- Số lượng cổ phần chào bán đấu giá : 1.298.265 cổ phần, chiếm 33,70% vốn điều lệ
- Loại cổ phần chào bán : Cổ phần phổ thông
- Hình thức chào bán : Bán đấu giá công khai tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
- Giá khởi điểm : 10.000 đồng/cổ phần
- Đặt cọc : Bằng 10% giá trị tổng số cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm

- Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư được đăng ký mua tối thiểu : 100 cổ phần
- Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư được đăng ký mua tối đa : 1.298.265 cổ phần

**3. Tổ chức phiên đấu giá, thu tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc**

- + **Thời gian và địa điểm đăng ký tham gia đấu giá:** Được quy định tại *Quy chế đấu giá*
- + **Thời gian tổ chức buổi đấu giá:** Theo thời gian được quy định tại *Quy chế đấu giá*.
- + **Địa điểm tổ chức bán đấu giá cổ phần:**

**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 3941 2626

Fax: (84-24) 3934 7818.

- + **Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc:**
- Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần: Theo quy định tại *Quy chế đấu giá*.
- Phương thức thanh toán tiền mua cổ phần: Nhà đầu tư chuyển tiền vào tài khoản của các đại lý đấu giá nơi đăng ký tham dự đấu giá.
- Thời gian hoàn trả tiền đặt cọc: Theo quy định tại *Quy chế đấu giá*.

**4. Tổ chức tư vấn:**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI**

**Trụ sở chính:**

Địa chỉ: Tầng 3 – Trung tâm Hội nghị Công Đoàn, Số 1 Yết Kiêu, Hà Nội

Số điện thoại: 024. 3818 1888 Fax: 024. 3818 1688

Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

**Chi nhánh tại Thành phố Đà Nẵng:**

Địa chỉ: Số 97 đường Lê Lợi, quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng

Số điện thoại: 0236. 3525 777 Fax: 0236. 3523 779

**Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh:**

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Artex, Số 236 – 238 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. HCM

Số điện thoại: 028. 3915 1368 Fax: 028. 3915 1369

**II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT PHÁT HÀNH**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013; Nghị định số 116/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần
- Thông tư số 56/2013/TT-BQP ngày 02/5/2013 của Bộ Quốc phòng hướng dẫn chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước trong Quân đội thành công ty cổ phần;
- Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ tài chính hướng dẫn việc bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần;
- Thông tư số 114/2015/TT-BQP ngày 28/09/2015 của Bộ quốc phòng hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu trong Quân đội.
- Công văn số 25/TTg-ĐMDN ngày 30/03/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc Bộ Quốc phòng;
- Quyết định số 5030/QĐ-BQP của Bộ Quốc Phòng ngày 25/11/2015 về thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên 532 thuộc Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn;
- Quyết định số 5031/QĐ-BQP của Bộ Quốc phòng ngày 25/11/2015 về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên 532 thuộc Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn;
- Quyết định số 2066/QĐ-BCĐ của Ban chỉ đạo CPH ngày 02/12/2015 của Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV 532 về việc thành lập Tổ giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên 532;
- Căn cứ Quyết định số 4495/QĐ-BQP ngày 27/10/2016 của Bộ Quốc Phòng về phê duyệt giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH Một thành viên 532 thuộc Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn;
- Quyết định số 2797/QĐ-BQP ngày 17/7/2017 của Bộ Quốc Phòng phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên 532 thuộc Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn;
- Công văn 9616/VPCP-ĐMDN ngày 11/9/2017 của Văn phòng Chính phủ về việc tiếp tục sử dụng giá trị DN để bán cổ phần lần đầu;
- Và các văn bản pháp lý khác liên quan khác.

### III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

#### 1. Ban chỉ đạo cổ phần hoá:

Ông Võ Hồng Thắng - Cục trưởng Cục kinh tế - Trưởng Ban chỉ đạo cổ phần hóa;

Ông Phạm Thanh Nghĩa – Phó Trưởng phòng Quản lý doanh nghiệp/Cục Kinh tế - Ủy viên thường trực;

Ông Phan Danh Khai - Trưởng ban quản lý vốn/Chi cục Tài chính doanh nghiệp/Cục Tài chính - Ủy viên;

Ông Triệu Thế Vinh – Trợ lý phòng Tổng hợp đảm bảo/Văn phòng Bộ Quốc phòng - Ủy viên;

Ông Vũ Đắc Cương – Trợ lý phòng Kế hoạch tổ chức/Cục Quân lực - Ủy viên;

Ông Trần Thế Huỳnh – Trợ lý phòng Kế hoạch/Cục Cán bộ - Ủy viên;

Ông Nguyễn Thanh Quang – Trợ lý phòng Nghiên cứu tổng hợp/Cục Chính sách - Ủy viên;

Ông Nguyễn Tuấn Anh - Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Xây dựng Trường Sơn - Ủy viên;

Ông Đặng Văn Quân – Giám đốc Công ty TNHH một thành viên 532 - Ủy viên

Bản công bố thông tin này do Doanh nghiệp cổ phần hóa và Tổ chức tư vấn lập, đã được Ban chỉ đạo cổ phần hóa rà soát, đảm bảo theo đúng phương án cổ phần hóa, hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp và các hồ sơ liên quan.

#### 2. Doanh nghiệp cổ phần hoá:

##### CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN 532

- Ông Đặng Văn Quân Chức vụ: Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty

Tôi bảo đảm rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý để nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng kinh doanh của Công ty TNHH một thành viên 532 trước khi đăng ký tham dự đấu giá mua cổ phần.

Tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là hoàn toàn trung thực, phù hợp với thực tế, đầy đủ theo quy định của pháp luật về cổ phần hóa để nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, kết quả hoạt động, tình hình tài chính của Công ty.

#### 3. Tổ chức tư vấn: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI (SHS)

**3. Tổ chức tư vấn: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI (SHS)**

- Ông Vũ Đức Tiến Chức vụ: Tổng giám đốc

Bản Công bố thông tin này đã được Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty TNHH một thành viên 532. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty TNHH một thành viên 532 cung cấp.

**IV. CÁC KHÁI NIỆM, TỪ VIẾT TẮT SỬ DỤNG TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Các từ hoặc nhóm từ được viết tắt trong Bản công bố thông tin:

- BQP : Bộ Quốc Phòng
- Công ty : Công ty TNHH một thành viên 532
- CBCNV : Cán bộ công nhân viên
- SXKD : Sản xuất kinh doanh
- CPH : Cổ phần hóa



**V. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA****1. Thông tin khái quát về doanh nghiệp cổ phần hóa**• **Thông tin khái quát**

- Tên doanh nghiệp: **Công ty TNHH một thành viên 532**
- Địa chỉ: Đường Phạm Như Xương nối dài, Phường Hòa Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
- Vốn điều lệ đăng ký theo GCN ĐKDN: 40.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 28.641.584.140 đồng
- Điện thoại: 0511. 3842131
- Fax: 0511. 3731100
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh doanh nghiệp nhà nước: Số 0401524441 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp lần đầu ngày 07/01/2013, cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 08/01/2016
- Sản phẩm dịch vụ chủ yếu: Công ty hiện nay đang hoạt động trong lĩnh vực xây dựng công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi, vv ...

- Lo go

• **Lịch sử hình thành và phát triển**

- Ngày 19/05/1965 Đoàn 32 – tiền thân của Lữ đoàn 532, được thành lập tại xã Phúc Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Đoàn 32 được thành lập để tăng cường sức mạnh cho quân đội, chủ động đập tan bước leo thang của kẻ thù xâm lược. Đây là một đơn vị pháo binh hỗn hợp, trực thuộc Quân khu 4, Đoàn 32 có nhiệm vụ cùng với quân và dân Quân khu 4 tạo thế trận bảo vệ vững chắc các trọng điểm trên tuyến giao thông vận tải, vùng trời vùng biển phía bắc tỉnh Nghệ An, xây dựng, kết nối các trận địa, các loại hỏa lực của dân quân địa phương tạo ra lưới lửa phòng không liên hoàn ở từng khu vực.

- Đến tháng 01/1971, Đoàn 32 được chuyển sang làm nhiệm vụ xây dựng tuyến đường ống xăng dầu để tăng cường thêm lực lượng cho việc xây dựng tuyến đường ống chạy dọc Trường Sơn. Đoàn đã thực hành xây dựng tuyến đường ống Đông Trường Sơn, nối tuyến đường ống từ đường 12 theo trục đường 15 đến Bó Trạch và tuyến Tây Trường Sơn bám theo trục đường 20 đi thẳng sang Lào.

- Tháng 8/1971, cùng với việc tổ chức lại Đoàn 559, Đoàn 32 được tổ chức lại thành Trung đoàn 532 thuộc Đoàn 559, có nhiệm vụ thi công tuyến K7 – K7B. Cho đến khi kết thúc kháng chiến chống Mỹ, Trung đoàn 532 đã tham gia xây dựng 725 km đường ống, 69.000 m<sup>2</sup> kho, 13 cụm bể chứa, vận hành hàng trăm triệu lít xăng dầu, cấp phát cho trên 40.000 lượt xe chi viện chiến trường.
- Tháng 10/1978, Trung đoàn 532 được điều động về Binh đoàn 12 làm nhiệm vụ cung ứng vật tư cho các đơn vị trong Binh đoàn làm nhiệm vụ nâng cấp Đường Đông Trường Sơn – Đường 9B giúp Lào và khôi phục đường sắt tuyến Minh Cẩm (Quảng Bình) đến Tiên An (Huế).
- Tháng 04/1989, Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn được thành lập trên cơ sở lực lượng của Binh đoàn 12, theo đó, Trung đoàn 532 chuyển thành Doanh nghiệp nhà nước và có tên kinh tế là Xí nghiệp cung ứng Vật tư - Vận tải 532.
- Tháng 6/1993, Thực hiện chủ trương sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Quốc phòng đã ra quyết định thành lập lại doanh nghiệp nhà nước. Xí nghiệp cung ứng Vật tư - Vận tải 532 chuyển đổi thành Công ty vật tư, vận tải và xây dựng 532 thuộc Tổng Công ty Xây dựng Trường Sơn.
- Tháng 4/1997, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định đổi tên từ Công ty vật tư, vận tải và xây dựng 532 thành Công ty 532, là một trong 14 doanh nghiệp hạng 1 của Tổng Công ty Xây dựng Trường Sơn. Về quân sự, Công ty 532 vẫn mang phiên hiệu là Trung đoàn 532, trực thuộc Binh đoàn 12 – Bộ Quốc phòng. Đến tháng 09/2000, Trung đoàn 532 đổi phiên hiệu thành Lữ đoàn công binh cầu đường 532.
- Tháng 9/2012, theo Quyết định số 3598/QĐ-BQP, Công ty 532 được đổi tên thành Công ty TNHH MTV 532 và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0401524441 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 07/01/2013.

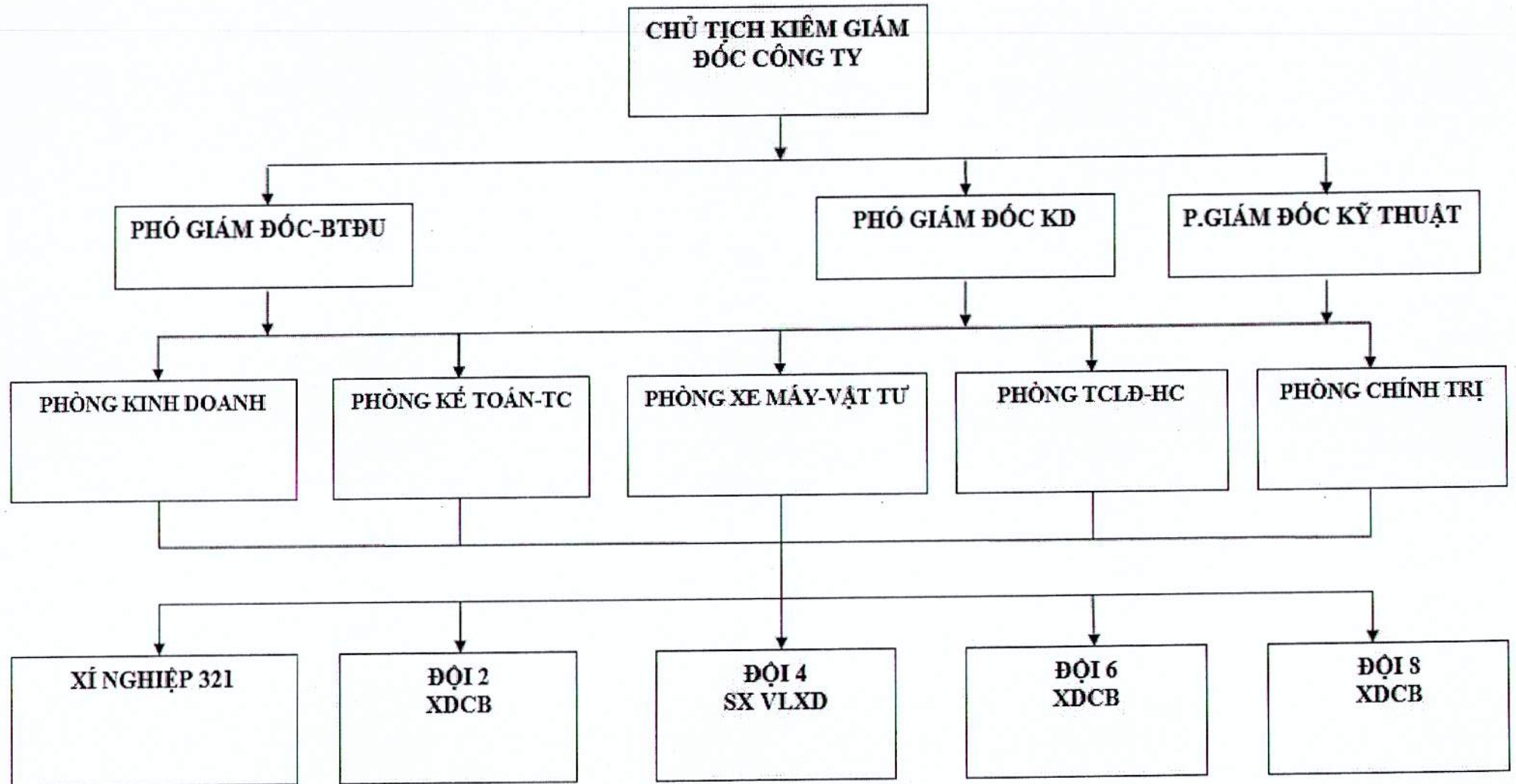
• ***Ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp cổ phần hóa***

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0401524441 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp lần đầu ngày 07/01/2013, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 08/01/2016, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

TT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Xây dựng nhà các loại	4100 (Chính)
2	Chuẩn bị mặt bằng	4312
3	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
5	Sản xuất kết cấu kiện kim loại	2511

TT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
6	Sửa chữa thiết bị điện	3314
7	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
8	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô	4933
9	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết : Xây dựng cầu, đường, đường sắt, đường ngầm, đường bằng máy bay, đường cao tốc, đường ống	4210
10	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện, hệ thống thoát nước thải, trạm bơm và công trình công ích khác	4220
11	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng các nhà máy lọc dầu, xây dựng công trình đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, cửa ống, đập và đê, xây dựng đường hầm, công trình thể thao ngoài trời và công trình kỹ thuật dân dụng khác.	4290
12	Phá dỡ	4311
13	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi, và điều hòa không khí	4322
14	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
15	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
16	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
17	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
18	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
19	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
20	Lắp đặt hệ thống điện	4321

## 2. Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty



**❖ Chủ tịch Công ty**

Chủ tịch Công ty là đại diện trực tiếp của Chủ sở hữu tại Công ty, do Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn bổ nhiệm, có chức năng nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy định hiện hành của nhà nước. Chủ tịch công ty chịu trách nhiệm trước chủ sở hữu và trước pháp luật về mọi hoạt động của Công ty.

**❖ Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc gồm Giám đốc và các Phó Giám đốc. Giám đốc tổ chức điều hành hoạt động của Công ty theo các mục tiêu, kế hoạch của Công ty, và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

**❖ Các Phòng nghiệp vụ:****➤ Phòng Kinh doanh:**

- Tham mưu cho Giám đốc trong công tác tiếp thị tìm việc làm, cơ chế khuyến khích tìm việc làm cho cá nhân, xí nghiệp, đội sản xuất...
- Lập kế hoạch SXKD quý, năm, báo cáo tình hình thực hiện, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty; báo cáo và bảo vệ kế hoạch với Tổng Công ty .
- Tham mưu cho Giám đốc về thương thảo, soạn thảo, thanh lý, quản lý các loại Hợp đồng với các Ban quản lý dự án, Xí nghiệp, Đội sản xuất, Tổ thi công, cá nhân nhận khoán, thầu phụ.
- Tham mưu cho Giám đốc trong việc lập kế hoạch đầu tư năng lực thiết bị hàng năm theo nhu cầu SXKD của Công ty.
- Là cơ quan thường trực Hội đồng khoán, chủ động phối hợp với các cơ quan khác trong việc kiểm soát, đánh giá, phân tích xác định các chi phí giao khoán, xây dựng đơn giá khoán, định mức, tiêu chuẩn kỹ thuật, thanh toán nội bộ giữa các đơn vị trực thuộc với Công ty và với các thầu phụ của Công ty theo từng tháng, quý và từng năm.
- Nghiệm thu xác nhận giá trị sản xuất, giá trị doanh thu cho đơn vị trực thuộc.
- Quản lý điều hành theo phương thức điều độ, điều phối, huy động các nguồn lực trên các công trường để đảm bảo hoàn thành các mục tiêu kế hoạch theo quý, kế hoạch năm và tiến độ hợp đồng. Báo cáo kịp thời với chỉ huy Công ty để giải quyết.
- Tổ chức và điều hành hệ thống quản lý chất lượng công trình, nghiệm thu nội bộ, nghiệm thu với các cơ quan chức năng, kiểm tra, kiểm soát chất lượng công trình.
- Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức đánh giá khối lượng, sản phẩm dở dang.
- Tổ chức kiểm tra, kiểm soát, cập nhật và lưu trữ hồ sơ hoàn công các công trình; tổ chức nghiệm thu kỹ thuật và nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng.
- Lập biện pháp và tiến độ thi công chi tiết (nhu cầu về vật tư, tiền vốn, thiết bị, nhân lực...) cho từng hạng mục công trình, trình Giám đốc phê duyệt làm cơ sở triển khai thi công. Kiểm tra giám sát, đôn đốc thực hiện thi công theo đúng hồ sơ thiết kế, biện pháp thi công,

chất lượng kỹ mỹ thuật, tiến độ đã được duyệt, quản lý thi công đạt hiệu quả cao, an toàn lao động và vệ sinh môi trường. Phát hiện những sai sót hoặc bất hợp lý ảnh hưởng đến chất lượng, an toàn công trình để kiến nghị các bên liên quan sửa chữa hoặc bổ sung kịp thời. Kiểm soát và nghiệm thu khối lượng, chất lượng công việc hoàn thành theo quý hoặc giai đoạn của các đơn vị trực thuộc, thầu phụ với Công ty, phục vụ công tác thanh toán nội bộ và thanh quyết toán với Chủ đầu tư.

- Theo dõi đơn đốc đơn vị trong công tác nghiệm thu kỹ thuật, làm các chứng chỉ thí nghiệm, làm hồ sơ hoàn công phục vụ cho công tác nghiệm thu thanh toán đối với các công trình đang thi công, các công trình đã thi công xong.
- Chịu trách nhiệm về chất lượng công trình cùng đơn vị thi công trước Giám đốc Công ty.
- Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty về nội dung các Hợp đồng kinh tế. Tham mưu cho Giám đốc về việc đình chỉ hoặc kỷ luật đơn vị không thực hiện tốt Hợp đồng.
- Chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ, các chế độ chính sách của Nhà nước theo ngành nghề của Công ty cho các đơn vị trực thuộc
- Theo dõi, hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện các quy trình, quy phạm, định mức, tiêu chuẩn kỹ thuật và bảo vệ môi trường công trình thi công
- Thực hiện báo cáo nghiệp vụ cấp trên và các nhiệm vụ khác khi được Giám đốc giao.

➤ **Phòng Kế toán – Tài chính:**

- Xây dựng kế hoạch tài chính của Công ty theo tháng, quý, năm hoặc theo kỳ phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Khai thác huy động các nguồn vốn, kinh phí phục vụ sản xuất kinh doanh và hoạt động của Công ty; Quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn.
- Tổ chức bộ máy kế toán và công tác hạch toán sản xuất kinh doanh trong Công ty, kiểm tra công tác kế toán và hạch toán của các đơn vị trong Công ty. Thực hiện công tác thanh quyết toán tài chính với các đơn vị nội bộ, Tổng công ty và Nhà nước theo quy định.
- Thu hồi công nợ đối với các chủ đầu tư và các đối tác trong và ngoài đơn vị.
- Tổ chức thực hiện Luật kế toán, Luật thống kê, các chế độ quy định về công tác tài chính đối với Doanh nghiệp.
- Thực hiện chế độ báo cáo tài chính với cấp trên và các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan.
- Chủ trì công tác kiểm kê tài sản (cố định, lưu động), kiểm kê vật tư hàng hoá, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm kê khối lượng, sản phẩm dở dang. Thời gian kiểm kê 6 tháng hoặc 12 tháng theo quy định cụ thể.
- Xác định kết quả sản xuất kinh doanh cho các đơn vị trực thuộc theo quý, năm, công trình hoàn thành.
- Tổ chức cho các đơn vị bảo vệ kết quả sản xuất kinh doanh quý, năm với Công ty.
- Kiểm soát chặt chẽ chi phí của đơn vị.

- Kiểm tra và hướng dẫn kế toán Đội chấp hành chế độ hóa đơn chứng từ đầy đủ và đúng pháp luật.
- Chịu trách nhiệm trước Giám đốc về công tác quản lý tài chính trong Công ty.
- Thực hiện báo cáo nghiệp vụ cấp trên và các nhiệm vụ khác khi được Giám đốc giao.

➤ **Phòng Chính trị**

- Thực hiện chức năng nhiệm vụ công tác Đảng, công tác chính trị theo quy định, hoạt động dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy Công ty, chỉ đạo trực tiếp của Bí thư Đảng ủy (Chính ủy), mệnh lệnh của Giám đốc Công ty (Lữ đoàn trưởng) và hướng dẫn, chỉ đạo của cơ quan Chính trị Binh đoàn.
- Nghiên cứu, đề xuất để Bí thư Đảng ủy (Chính ủy) và Đảng ủy Công ty quyết định nội dung, biện pháp hoạt động CTĐ, CTCT, xây dựng kế hoạch và hướng dẫn, kiểm tra cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện.
- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch CTĐ, CTCT, hướng dẫn, kiểm tra cơ quan, đơn vị thực hiện, bao gồm các hoạt động :
  - + Công tác xây dựng Đảng
  - + Công tác cán bộ
  - + Công tác tuyên huấn
  - + Công tác bảo vệ an ninh, dân vận
  - + Công tác quần chúng (Công đoàn, thanh niên, phụ nữ)
  - + Công tác chính sách
- Nghiên cứu, đề xuất với Đảng ủy, Chính ủy Lữ đoàn xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ số lượng, từng bước nâng cao chất lượng, cơ cấu hợp lý hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cả trước mắt và lâu dài.
- Hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị tiến hành công tác bảo vệ an ninh, đảm bảo trong sạch về chính trị, xây dựng đơn vị an toàn gắn với xây dựng địa bàn an toàn.
- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tiến hành công tác dân vận, tham gia thực hiện các cuộc vận động chính trị cách mạng, góp phần xây dựng cơ sở chính trị, phát triển kinh tế xã hội ở địa bàn đóng quân vững mạnh, củng cố vững chắc mối quan hệ đoàn kết máu thịt giữa quân đội với nhân dân.
- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị chấp hành nghiêm các chính sách của Đảng, Nhà nước, thực hiện đúng chế độ đối với cán bộ, chiến sỹ, người lao động và chính sách hậu phương quân đội.
- Hướng dẫn, xây dựng các tổ chức quần chúng vững mạnh, hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của người lao động.
- Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra theo quy định.
- Thực hiện báo cáo nghiệp vụ cấp trên và các nhiệm vụ khác khi được Bí thư Đảng ủy và Giám đốc giao.

**➤ Phòng Xe máy – Vật tư**

- Tham mưu giúp việc cho Giám đốc và lãnh đạo Công ty trong quản lý điều hành công tác xe máy, vật tư và mọi hoạt động có liên quan đến công tác kỹ thuật vật tư của Công ty, nhằm thực hiện SXKD đạt hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn.
- Quản lý công tác thực lực trang bị (số lượng, chất lượng) xe máy toàn Công ty; theo dõi tăng giảm số lượng, tiến hành đăng ký, đăng kiểm, lập lý lịch cho từng xe máy đảm bảo đủ thủ tục pháp lý theo quy định cho xe máy hoạt động, hướng dẫn các đơn vị lập sổ nhật ký theo dõi hoạt động xe máy, kiểm tra hoạt động của xe máy tại các đơn vị.
- Thực hiện chủ trương của Lãnh đạo Công ty về công tác đầu tư tăng năng lực đổi mới trang thiết bị, lập kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu và thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà thầu. Lập kế hoạch thanh xử lý các thiết bị hư hỏng nặng, lạc hậu về kỹ thuật, không cần dùng, tổng hợp hồ sơ báo cáo Hội đồng đầu tư thanh xử lý tài sản Công ty xem xét quyết định và thực hiện xử lý tài sản theo quy định.
- Kiểm tra đơn đốc công tác bảo dưỡng kỹ thuật, công tác sửa chữa xe máy tại các đơn vị, tình hình chấp hành ghi chép nhật ký theo dõi hoạt động của xe máy của các đơn vị. Lập kế hoạch sửa chữa vừa và sửa chữa lớn trình Giám đốc phê duyệt.
- Hướng dẫn kỹ thuật vận hành, nội dung bảo dưỡng kỹ thuật, quy trình quy phạm sử dụng đối với thiết bị mới đầu tư, kết hợp với chuyên gia của nhà chế tạo để đào tạo, hướng dẫn cho lái thợ, theo dõi và yêu cầu đơn vị cung cấp, thực hiện đúng nội dung bảo hành cho thiết bị mới. Kết hợp với Phòng TC LĐ-HC về công tác huấn luyện đào tạo, thi nâng bậc thợ vận hành, thợ sửa chữa, công tác an toàn giao thông, an toàn lao động.
- Phối hợp với Phòng Kinh doanh, Phòng TCLĐ-HC để đề xuất việc sử dụng năng lực thiết bị, lái thợ, thực hiện điều phối, điều động xe máy giữa các đơn vị, các công trường kịp thời nhằm giảm thuê thiết bị bên ngoài, đảm bảo tiến độ thi công chung của toàn Công ty;
- Soạn thảo, quản lý và theo dõi việc thực hiện các hợp đồng cung ứng nguyên nhiên vật liệu; hợp đồng thuê và cho thuê thiết bị. Soát xét kiểm tra dự trù nhu cầu vật tư, phụ tùng của các đơn vị, theo dõi quản lý tình hình sử dụng vật tư nguyên nhiên vật liệu, kiểm tra công tác xuất nhập vật tư, tổng hợp số liệu báo cáo lãnh đạo Công ty.
- Thực hiện thanh quyết toán các chi phí xe máy, chi phí vật tư theo quy định.
- Lưu trữ hồ sơ tài liệu chuyên môn và thực hiện chế độ báo cáo theo yêu cầu của Lãnh đạo Công ty và các cơ quan chuyên ngành cấp trên khi có yêu cầu.
- Quản lý chặt chẽ việc sử dụng vật tư, xe máy tại đơn vị và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về hiệu quả sử dụng vật tư, xe máy, khối lượng và chất lượng vật tư đưa vào công trình.
- Chịu trách nhiệm trước Giám đốc về nội dung hợp đồng thuê xe máy, hợp đồng mua bán vật tư, nhiên liệu
- Chỉ đạo, hướng dẫn quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, sử dụng xăng dầu quốc phòng thường xuyên và dự trữ SSCĐ
- Thực hiện báo cáo nghiệp vụ cấp trên và các nhiệm vụ khác khi được Giám đốc giao.



**➤ Phòng Tổ chức lao động – Hành chính:**

- Phối hợp các Cơ quan chức năng tham mưu cho Giám đốc về công tác biên chế, tổ chức và xây dựng lực lượng.
- Tham mưu cho Lãnh đạo, chỉ huy Công ty về việc điều động nhân lực, phục vụ nhiệm vụ SXKD; xây dựng đơn vị; thành lập, giải thể các cơ quan, ban điều hành, đơn vị, tổ thi công theo phân cấp.
- Xây dựng kế hoạch và biên chế lực lượng hàng năm, từng thời kỳ theo phương án SXKD của Công ty; xác định số lao động tăng, giảm của các năm và từng thời kỳ.
- Xây dựng quy chế tuyển dụng lực lượng lao động và ký kết Hợp đồng lao động theo Quy định của Bộ luật lao động và quy định của Bộ Quốc phòng; Thực hiện ghi và quản lý sổ bảo hiểm xã hội cho các đối tượng thuộc ngành quản lý;
- Kết hợp với Phòng Chính trị quản lý và thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội đối với người lao động.
- Là cơ quan thường trực Hội đồng tiền lương Công ty. Xây dựng chương trình và tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động. Thực hiện chế độ chính sách thi nâng bậc, nâng lương và phiên quân hàm cho các đối tượng do ngành quản lý.
- Kết hợp với phòng Xe máy - Vật tư và các Cơ quan chức năng trong công tác đào tạo, bồi dưỡng thi nâng bậc và công tác bảo đảm an toàn giao thông, an toàn vệ sinh lao động cho người lao động theo quy định hiện hành.
- Tham gia, hướng dẫn và chỉ đạo công tác xây dựng đơn vị VMTD
- Thống kê, tổng hợp phân tích, đánh giá tình hình số lượng, chất lượng của lao động trong Công ty, đề xuất phương án sử dụng lao động.
- Tổ chức xây dựng và quản lý định mức lao động. Phối hợp với các cơ quan chức năng Công ty xây dựng và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc xây dựng định mức lao động và đơn giá tiền lương để khoán cho tổ, nhóm, người lao động.
- Xây dựng Quy chế trả lương áp dụng nội bộ trong Công ty, xem xét đề nghị xếp hạng doanh nghiệp.
- Thực hiện chế độ bảo hộ lao động, bồi dưỡng nặng nhọc, độc hại, ăn ca, ăn thêm, quy định thời gian làm việc, nghỉ ngơi và xây dựng mạng lưới an toàn viên từ Công ty đến các đơn vị.
- Báo cáo kết quả về tổ chức lao động, tiền lương và quyết toán tiền lương với Tổng công ty và các đơn vị trực thuộc.
- Công tác quản lý kỷ luật Quân đội và các quy định của đơn vị.
- Công tác quản lý, đăng ký các trang bị của doanh nghiệp, quản lý đăng ký vũ khí và trang bị Quốc phòng.
- Công tác đảm bảo hậu cần: Xây dựng kế hoạch đảm bảo quân trang, quân y, quản lý doanh trại và nhà đất của toàn Công ty theo quy định. Tổ chức bếp ăn tập thể tại cơ quan và phục vụ chỉ huy. Kiểm tra đôn đốc các đơn vị duy trì bếp ăn tập thể theo tiêu chuẩn định lượng. Xây dựng nhà ở tại công trường.
- Chịu trách nhiệm trước Giám đốc về những việc liên quan đến tuyển dụng lao động, an toàn trong lao động, tiền lương,...

- Thực hiện báo cáo nghiệp vụ cấp trên và các nhiệm vụ khác khi được Giám đốc giao.
- **Các Xí nghiệp, Đội xây dựng công trình**
- Hiện nay, các đơn vị sản xuất kinh doanh của Công ty gồm có Xí nghiệp 321 - Xây dựng cơ bản và trạm thăm BTN. 04 Đội xây dựng công trình: Đội xây dựng số 2 – Xây dựng cơ bản, Đội xây dựng số 4 – Sản xuất vật liệu xây dựng, Đội xây dựng số 6 – Xây dựng cơ bản, Đội xây dựng số 8 – Xây dựng cơ bản.
- Xí nghiệp, Đội xây dựng có nhiệm vụ tổ chức điều hành thi công xây dựng công trình theo đúng thiết kế được Giám đốc phê duyệt, đảm bảo tiến độ, chất lượng, an toàn về mọi mặt. Trong quá trình tổ chức điều hành thi công có quyền áp dụng các biện pháp cần thiết đối với các bộ phận thi công nhằm thực hiện tốt các mục tiêu, kế hoạch đã được phê duyệt. Tổ chức lực lượng, bố trí, sắp xếp các tổ, các hướng, mũi thi công công trình phù hợp với tiến độ của dự án. Chấp hành chế độ quản lý tài chính theo quy định của công ty.

### 3. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 250/QĐ-BQP của Bộ Quốc phòng ngày 22/06/1993, Quyết định số 515/QĐ-QP của Bộ Quốc phòng ngày 03/04/1994, Quyết định số 3598/QĐ-BQP của Bộ Quốc phòng ngày 26/09/2012. Công ty chủ yếu hoạt động trên các mảng kinh doanh chính là: Xây dựng nhà các loại, xây dựng các công trình đường sắt và đường bộ, xây dựng công trình công ích, xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác, ..... Chi tiết như sau:

#### *Hoạt động xây dựng*

Đây là hoạt động mang lại doanh thu chủ yếu và chiếm tỷ trọng lớn cho Công ty trong những năm qua và Công ty định hướng và phát triển hoạt động xây dựng là mảng hoạt động chủ yếu của Công ty trong những năm tới. Với bề dày hoạt động trong lĩnh vực này, Công ty đã thi công nhiều công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật, tiêu biểu như:

- Xây dựng hạ tầng: Giao thông khu tái định cư Đông Hải Đà Nẵng; Thoát nước khu tái định cư Đông Hải Đà Nẵng; Dự án đường Đông Trường Sơn (Km 101 – Km 108); Xây dựng hố móng nhà máy, kênh xả thuộc dự án thủy điện Sông Tranh 2, tỉnh Quang Nam; Nâng cấp đường ĐT 602 Nguyễn Tất Thành đi Suối Mơ; Đường Hồ Chí Minh đoạn Mỹ An – Vàm Cống, tỉnh Đồng Tháp; Đường tuần tra Biên Giới Đồn 671 đoạn Rơ Long, tỉnh Kon Tum; Đường Cao Tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi; Thi công các hạng mục khu Đài tưởng niệm Bác Hồ với các dân tộc Tây Nguyên tại Gia Lai ...

Xây dựng thủy lợi: Kè bờ Tây sông Hàn thuộc khu Công viên Đông Nam đài tưởng niệm; Đập thủy lợi EAHRE, Gia Lai; Kè chống sạt lở bờ tả sông Suối Chợ.

Một số dự án tiêu biểu của Công ty đã thi công:



Tượng đài Bác Hồ với các dân tộc Tây Nguyên tại Gia Lai



Thi công thảm bê tông công trình Cầu Rồng – Đà Nẵng



Thi công đường du lịch ven biển Sơn Trà – Điện Ngọc



Thi công đường công vụ vào tuyến D4 Trường Sơn Đông – Quảng Nam

#### **Hoạt động kinh doanh khác**

Cùng với hoạt động xây dựng là hoạt động chính thì Công ty cũng có hoạt động kinh doanh khác, doanh thu của hoạt động này đến từ công tác sản xuất nguyên vật liệu đá xây dựng tại hai trạm trộn bê tông với tổng công suất 200 tấn/h nhằm cung cấp trực tiếp sản phẩm cho các đơn vị thi công của Công ty và bán ngoài cho các khách hàng có nhu cầu.

#### **4. Tình hình lao động**

##### **4.1. Thu nhập CBCNV**

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
1	Tổng quỹ lương (đồng)	1.706.385.795	1.886.968.195	1.967.009.548
2	Tổng số lao động bình quân (người)	249	245	238
3	Thu nhập BQ (đồng/người/tháng)	6.852.955	7.701.911	8.264.746

Nguồn: Công ty

**4.2. Cơ cấu và trình độ lao động của Công ty.**

- ❖ Tổng số lao động có tên trong danh sách lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp là: **241 người**
- ❖ Phân loại lao động của Công ty tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp như sau (tại ngày 27/10/2016):

STT	Trình độ	Số người	Tỷ lệ
<b>I</b>	<b>Phân loại theo tính chất hợp đồng lao động</b>	<b>241</b>	<b>100%</b>
1	Đối tượng không ký hợp đồng lao động (Sỹ quan; Quân nhân chuyên nghiệp)	126	52%
2	Công nhân viên quốc phòng	28	12%
3	Chiến sỹ	15	6%
4	Lao động hợp đồng không xác định thời hạn	72	30%
5	Lao động hợp đồng có xác định thời hạn từ 12 đến 36 tháng	-	0%
6	Hợp đồng lao động thời vụ dưới 3 tháng	-	0%
<b>II</b>	<b>Phân theo trình độ</b>	<b>241</b>	<b>100%</b>
1	Trên đại học	0	0%
2	Đại học	65	27%
3	Cao đẳng	13	5%
4	Trung cấp	55	23%
5	Sơ cấp, Công nhân kỹ thuật	92	38%
6	Lao động phổ thông	16	7%
<b>III</b>	<b>Phân loại theo giới tính</b>	<b>241</b>	<b>100%</b>
1	Nam	213	88%
2	Nữ	28	12%

Nguồn: Công ty

**5. Giá trị của doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2015**

Theo Quyết định số 4495/QĐ-BQP ngày 27/10/2016 của Bộ Quốc Phòng về giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên 532, giá trị thực tế của doanh nghiệp tại thời điểm 24h ngày 31/12/2015 là **238.115.470.178** đồng. Trong đó:

Giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp: **38.518.874.669** đồng

**Chi tiết kết quả xác định giá trị doanh nghiệp:**

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Số liệu sổ kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
1	2	3	4 = 3 - 2
<b>A. TÀI SẢN ĐANG DÙNG (I+II+III+IV)</b>	<b>227.903.745.965</b>	<b>238.115.470.178</b>	<b>10.211.724.213</b>
<b>I. TSCĐ và đầu tư dài hạn</b>	<b>23.193.545.613</b>	<b>33.366.526.172</b>	<b>10.172.980.559</b>
1. Tài sản cố định	13.802.917.298	23.581.763.049	9.778.845.751
<i>a. Tài sản cố định hữu hình</i>	<i>13.802.917.298</i>	<i>23.581.763.049</i>	<i>9.778.845.751</i>
2. Tài sản dở dang dài hạn	9.116.110.486	9.116.110.486	-
3. Tài sản dài hạn khác	274.517.829	668.652.637	394.134.808
<b>II. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>204.710.200.352</b>	<b>204.710.205.187</b>	<b>4.835</b>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	7.527.510.237	7.527.515.072	4.835
2. Các khoản phải thu	97.892.560.544	97.892.560.544	-
3. Hàng hóa tồn kho	96.791.869.015	96.791.869.015	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	2.498.260.556	2.498.260.556	-
<b>III. Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp</b>	-	<b>38.738.819</b>	<b>38.738.819</b>
IV. Giá trị quyền sử dụng đất	-	-	-
<b>B. TÀI SẢN KHÔNG CẦN DÙNG</b>	-	-	-
<b>C. TÀI SẢN CHỜ THANH LÝ</b>	-	-	-
<b>I. Tài sản dài hạn</b>	-	-	-
1. Tài sản cố định	-	-	-
<b>D. TÀI SẢN HÌNH THÀNH TỪ QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI</b>	-	-	-
<b>TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP (A + B + C + D)</b>	<b>227.903.745.965</b>	<b>238.115.470.178</b>	<b>10.211.724.213</b>
Trong đó:			
<b>TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ DOANH NGHIỆP (Mục A)</b>	<b>227.903.745.965</b>	<b>238.115.470.178</b>	<b>10.211.724.213</b>
E1. Nợ thực tế phải trả	199.128.736.383	199.128.736.383	-
E2. Nguồn kinh phí sự nghiệp	467.859.126	467.859.126	-
<b>TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP (A - (E1+E2))</b>	<b>28.307.150.456</b>	<b>38.518.874.669</b>	<b>10.211.724.213</b>

*Nguồn: Hồ sơ XDGT DN Công ty TNHH Một thành viên 532*

Theo Văn bản số 9616/VPCP-ĐMDN ngày 11/9/2017 của Văn phòng Chính phủ về việc tiếp tục sử dụng giá trị doanh nghiệp để bán cổ phần lần đầu trong đó nêu ý kiến của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ đồng ý cho Công ty TNHH MTV 532 được tiếp tục sử dụng Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2015 để bán cổ phần lần đầu.

Trong giai đoạn từ thời điểm Xác định giá trị doanh nghiệp 31/12/2015 đến thời điểm Công bố thông tin bán cổ phần lần đầu ra công chúng, Công ty 532 không có biến động lớn về tài sản.

Việc tăng giảm giá trị doanh nghiệp của Công ty 532 sẽ được điều chỉnh thực tế vào thời điểm bàn giao doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty cổ phần.

#### **Những vấn đề cần tiếp tục xử lý:**

Đối với phương tiện vận tải biển số quân sự, căn cứ theo những kiến nghị của Công ty TNHH MTV 532 liên quan đến việc giữ nguyên số lượng sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp và xe quân sự đã được Quân ủy Trung ương chấp thuận theo Văn bản số 509-TB/VPQUTW ngày 28/07/2014, cơ quan tư vấn thực hiện xác định lại Nguyên giá tài sản cố định hữu hình là phương tiện vận tải đang được đăng ký biển số xe Quân sự theo giá sổ sách. Các chi phí liên quan đến việc chuyển đổi biển số xe quân sự sang biển số xe dân dụng sẽ do Công ty Cổ phần sau này chịu trách nhiệm chi trả.

Tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp Công ty chưa hoàn thành việc kiểm tra quyết toán thuế.

#### **6. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp**

##### **▪ Tình hình sử dụng đất đai của Công ty:**

STT	Khu đất	Diện tích sử dụng (m <sup>2</sup> )	Công trình trên đất	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Thời hạn sử dụng
1	Khu A  Phường Hòa Khánh Bắc - Quận Liên Chiểu - TP Đà Nẵng	15.000	Nhà điều hành sản xuất Nhà làm việc của chỉ huy Văn phòng làm việc của các đội SX, XN  Nhà ăn, nhà khách ...	Phục vụ điều hành sản xuất	Đất quốc phòng giao đơn vị quản lý	Lâu dài

##### **▪ Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2015**

STT	Tên tài sản	Theo giá trị đánh giá lại		Theo giá trị sổ sách	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
1	Nhà cửa vật kiến trúc	6.698.883.599	3.910.750.353	3.841.725.837	1.459.153.639

STT	Tên tài sản	Theo giá trị đánh giá lại		Theo giá trị sổ sách	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
2	Máy móc thiết bị	39.116.727.967	14.774.260.776	37.899.327.059	9.890.749.906
3	Phương tiện vận tải	13.164.540.245	4.861.472.920	13.164.540.245	2.448.309.905
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	70.558.000	35.279.000	70.558.000	4.703.848
	<b>Cộng</b>	<b>59.050.709.811</b>	<b>23.581.763.049</b>	<b>54.976.151.141</b>	<b>13.802.917.298</b>

*Nguồn: Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2015 của Công ty TNHH MTV 532*

**7. Danh sách những Công ty Mẹ, Công ty con của doanh nghiệp cổ phần hóa tại thời điểm 31/12/2016**

▪ **Công ty mẹ:**

**Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn - Bộ Quốc phòng**

- Địa chỉ: Số 475 đường Nguyễn Trãi – Phường Thanh Xuân Nam – Quận Thanh Xuân – Thành phố Hà Nội – Việt Nam.

- Điện thoại: 04 38542573 – 04 38542574 Fax: 04 38542758

- Ngành nghề kinh doanh chính: Xây dựng cầu, đường.

- Tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty tại Công ty: 100% vốn điều lệ

▪ **Các công ty con:**

Không có

▪ **Đơn vị hạch toán phụ thuộc**

Không có

**8. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hóa**

**8.1. Tình hình hoạt động kinh doanh**

**8.1.1. Sản lượng, doanh thu**

**Sản lượng sản phẩm 2014 - 2016**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	Hoạt động	2014		2015		2016	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Hoạt động xây dựng	249.348	99,0	206.302	98,41	242.454	98,40
2	Hoạt động kinh doanh khác	2.529	1,0	3.333	1,59	3.933	1,60

STT	Hoạt động	2014		2015		2016	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
	Tổng cộng	251.878	100	209.635	100	246.385	100

Nguồn: Công ty TNHH một thành viên 532

### Doanh thu sản phẩm từ 2014 -2016

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Hoạt động	2014		2015		2016		6T/2017	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Hợp đồng xây dựng	222.217	100	173.391	98,59	211.552	98,34	-	-
2	Doanh thu bán thành phẩm	-	-	2.480	1,41	3.574	1,66	145.493	100
	Tổng cộng	222.217	100%	175.871	100%	215.126	100%	145.493	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán 2014, 2015, 2016, BCTC 6T/2017 của Công ty

Doanh thu hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu đến từ các hợp đồng xây dựng. Từ năm 2014 đến 2016 doanh thu của mảng hoạt động xây dựng luôn chiếm tỷ trọng trên 98% trong cơ cấu tổng doanh thu của Công ty. Năm 2015, doanh thu có sự giảm sút so với năm 2014 do thị trường xây dựng cạnh tranh quyết liệt, nguồn việc bị giảm sút. Năm 2016 doanh thu tăng mạnh so với năm 2015 lên mức 215 tỷ đồng.

#### 8.1.2. Nguồn cung cấp hàng hóa, nguyên vật liệu đầu vào

Hoạt động xây dựng các công trình là hoạt động chính trong cơ cấu doanh thu của Công ty, do vậy nguyên vật liệu được sử dụng là những loại nguyên vật liệu đặc thù phục vụ cho hoạt động xây lắp (Sắt, thép, cát, đá, gạch, xi măng, nhựa đường, xăng dầu, thuốc nổ....). Một số thương hiệu, chủng loại vật liệu công ty thường sử dụng:

- Thép: Thép Hòa Phát, Việt Nhật...
- Xi măng: Bim Sơn, Nghi Sơn, Hoàng Thạch....
- Nhựa đường của các nhà cung cấp uy tín đảm bảo chất lượng tốt.
- Thuốc nổ và vật liệu nổ của Tổng Công ty kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp Quốc phòng.

Do đặc thù các công trình xây dựng của Công ty là phân tán trên nhiều địa phương trong cả nước, do vậy, bên cạnh các nhà cung cấp nguyên vật liệu thường xuyên, tùy từng công trình, thời điểm cụ thể, Công ty sẽ tìm kiếm nhà cung cấp phù hợp nhất theo nhu tại địa phương.

Công ty đã thiết lập quan hệ đối tác lâu năm với các nhà cung cấp có kinh nghiệm và năng lực cung cấp nguyên vật liệu nhằm đảm bảo nguồn cung cấp ổn định, kịp thời với giá cả cạnh tranh.

Danh mục các nhà cung cấp nguyên vật liệu thường xuyên của Công ty gồm:

TT	Tên nhà cung cấp	Loại nguyên vật liệu cung cấp
----	------------------	-------------------------------



1	Tổng công ty Kinh Tế Kỹ Thuật Công Nghiệp Quốc Phòng	Thuốc nổ và phụ kiện nổ
2	Công ty CP ĐẦU TƯ XD và Thương Mại Quốc Tế ICT	Nhựa đường
3	DNTN Thương Mại Phú Quý	Dầu Fo
4	Công ty CP XD và Khoáng Sản Thiên Sơn	Bột khoáng CaCO3
5	Công ty TNHH MTV Thương Mại và DV Châu Bảo Anh	Thép
6	Công ty Xăng Dầu KV V	Dầu Fo
7	Công ty TNHH Thương Mại và DV Tổng hợp Hòa Khánh	Dầu Diesel
8	Công ty Cp xăng dầu Hòa Mỹ	Dầu Diesel
9	Công ty TNHH Phú Mỹ Hòa	Đá các loại
10	Công ty TNHH Kinh Doanh tổng Hợp Ân Điền	Lốp xe
11	Công ty CP Kim Khí Miền Trung	Thép
12	Công ty TNHH Hoa Thành Công	Thép
13	Công ty TNHH TM & DV Vận tải Toàn Khánh Khiêm	Xi măng
14	Công ty CP đầu tư TM&XD Bảo Minh	Bột khoáng Caco3

### 8.1.3. Chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chi phí	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016		6T/2017	
		Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
1	Giá vốn hàng bán	196.447	88,92%	155.586	89,60%	192.283	89,47%	130.364	90,48%
2	Chi phí tài chính	6.685	3,03%	6.811	3,92%	6.938	3,23%	4.617	3,20%
3	Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Chi phí QLDN	12.920	5,85%	12.151	7,00%	13.497	6,28%	6.636	4,61%
5	Chi phí khác	835	0,38%	4.382	2,52%	1.965	0,91%	1.503	1,04%
<b>Tổng</b>		<b>216.887</b>	<b>98,17%</b>	<b>178.930</b>	<b>103,04%</b>	<b>214.683</b>	<b>99,89%</b>	<b>143.120</b>	<b>99,33%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán 2014,2015, 2016 và BCTC 6T/2017 của Công ty

Trong cơ cấu chi phí của Công ty, giá vốn hàng bán luôn chiếm tỷ trọng cao trên 85% do Công ty chủ yếu tập trung vào thi công các công trình xây dựng nên tỷ lệ tăng trưởng chi phí giá vốn tương đương với tỷ lệ tăng trưởng doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh. Do đặc thù ngành xây dựng nên giá vốn của công ty chủ yếu là chi phí nhân công, chi phí nguyên vật liệu, chi phí khấu hao máy móc thiết bị... Tỷ lệ chi phí giá vốn năm 2014 và 2015 và 2016 chiếm tỷ trọng khá cao (trên 85%).

Năm 2014, 2015, 2016 Công ty không có chi phí bán hàng. Chi phí quản lý doanh nghiệp cũng chiếm tỷ trọng ổn định trong cơ cấu tổng chi phí (chiếm từ 5% - 7% qua các năm từ 2014 đến 2016) do Công ty thực hiện chính sách điều tiết chi phí hợp lý và công tác quản lý doanh nghiệp của Công ty cũng khá tốt qua các giai đoạn.

Chi phí tài chính của Công ty chiếm tỷ trọng dưới 4%, doanh thu, giá vốn các năm 2015, 2016 tăng cao nhưng chi phí tài chính không tăng do công ty quay vòng vốn tốt và chiếm dụng được nguồn vốn từ khách hàng.

Chi phí khác của Công ty chiếm một tỷ trọng nhỏ trong tổng chi phí của Công ty. Tuy nhiên, năm 2015 lại có sự tăng đột biến (từ 0,38% năm 2014 lên 2,45% năm 2015) do chi phí thanh lý TSCĐ và chi phí chuyển nhượng vật tư, vật liệu.

#### **8.1.4. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm dịch vụ**

Công ty luôn áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 trong các lĩnh vực quản lý, xây dựng các công trình dân dụng và giao thông nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của chủ đầu tư.

Các quy trình trong thi công công trình của Công ty luôn đảm bảo tuân thủ theo các quy định, tiêu chuẩn trong lĩnh vực xây dựng công trình để kiểm soát tiến độ, chất lượng, đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường.

#### **8.1.5. Hoạt động Marketing**

Để quảng bá thương hiệu, hình ảnh, năng lực sản xuất, Công ty đã và đang áp dụng các hình thức sau:

- Khẳng định uy tín, thương hiệu bằng chính sản phẩm xây dựng đó chính là: chất lượng, tiến độ và mỹ quan công trình đối với các Chủ đầu tư truyền thống hoặc các Chủ đầu tư tham gia lần đầu.;
- In ấn, phát hành hồ sơ năng lực để giới thiệu với các đối tác, khách hàng về hình ảnh Công ty.
- Thông qua các ngày lễ kỷ niệm của Công ty để quảng bá hình ảnh của Công ty.
- Có chính sách khuyến khích tổ chức hoặc cá nhân trong công tác quảng bá, tiếp thị tìm việc làm.

#### **8.1.6. Trình độ công nghệ**

Trong hoạt động xây dựng, các máy móc, thiết bị công nghệ thi công hiện đại luôn là yếu tố chủ yếu quyết định trong việc đẩy nhanh tiến độ thi công, đảm bảo chất lượng công trình. Do vậy,

Công ty luôn chú trọng sử dụng các máy móc hiện đại của các nước Nhật, Ấn Độ, Đức, Nga, Hàn Quốc, Trung Quốc ... trong sản xuất.

Mặc dù năng lực thiết bị hiện tại đang đáp ứng cho nhu cầu sản xuất, thi công, tuy nhiên trong thời gian tới, tùy theo nhu cầu thi công công trình, Công ty vẫn cần đầu tư thêm máy móc thiết bị mới để thay thế các thiết bị cũ nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả thi công.

Danh mục một số máy móc, thiết bị chính của Công ty như sau:

STT	LOẠI THIẾT BỊ	NƯỚC SX	NĂM SX	SỐ LƯỢNG
<b>I</b>	<b>Máy móc thiết bị, phương tiện truyền dẫn</b>			
1	Máy lu rung DYNAPAC, ABG 192, LIUGONG...	Ấn Độ, Đức, Trung Quốc	2010-2014	04
2	Máy lu lốp KAWASAKI	Nhật Bản	2015	01
3	Máy lu tĩnh WATANABE	Nhật Bản	2000	01
4	Máy xúc HITACHI EX120, HITACHI EX320, HITACHI EX270-1, HYUNDAI 2800, KOBELCO SK300	Nhật Bản, Hàn Quốc	2002-2014	05
5	KOMATSU D31P – 17	Nhật Bản	2014	01
6	KOMATSU - GD31	Nhật Bản	2008	01
7	Máy rải nhựa DEMAG - DF110C	Đức	2004	01
8	Máy phát điện DENYO	Nhật Bản	2013-2015	02
9	Máy nghiền đá CMD 186-187, CMD6	Việt Nam, Nga	2004,2013	02
10	Trạm trộn BTXM JS750	Trung Quốc	2015	01
<b>II</b>	<b>Phương tiện vận tải</b>			
1	Ô tô TOYOTA – FORTUNER	Nhật Bản	2010	01
2	Ô tô TOYOTA HILUX	Thái Lan	2015	01
3	Ô tô MITSUBISHI	Nhật Bản	2003	01
4	Ô tô NISSAN	Nhật Bản	1996	01
5	Xe ô tô UAZ	Liên Xô	1999	04

STT	LOẠI THIẾT BỊ	NƯỚC SX	NĂM SX	SỐ LƯỢNG
6	Xe ben HYUNDAI	Hàn Quốc	2001	05
7	Xe ben KAMAZ	Nga	2002,2003	05
8	Xe ben FAW	Trung Quốc	2008	02
9	Xe ben SSANGYONG	Hàn Quốc	2013	03
10	Xe ben Trường Hải	Việt Nam	2013	01
11	Xe đầu kéo FAW	Trung Quốc	2008	01

Nguồn: Công ty TNHH một thành viên 532

**8.1.8. Logo, nhãn hiệu thương mại:**



**8.1.9. Các hợp đồng đang thực hiện và đã được ký kết:**

TT	Tên Hợp đồng	Tổng giá trị (triệu đồng)	Năm khởi công	Chủ đầu tư
1	Hợp đồng số 17/2015/HĐTC-XD ngày 28/12/2015 về việc thi công xây dựng Đường Trường Sơn Đông (gói thầu Đ42)	37.612	2015	Ban QLDA 46
2	Hợp đồng số 24/2015/HĐTC-XD ngày 30/12/2015 về việc thi công xây dựng Đường Trường Sơn Đông (gói thầu Đ8B)	42.304	2015	Ban QLDA 46
3	Hợp đồng số 01/HĐ-TCXD ngày 20/01/2016 về việc thi công xây dựng Gia cố bổ sung Gói thầu số 5 dự án đường TTBG Đôn 669 Đăk Nhoong tỉnh Kon Tum	1.315	2016	Ban QLDA 47

- ✓ Xây dựng các tuyến quốc lộ: Quốc lộ 1 từ Phong Điền (tỉnh Thừa Thiên Huế) đến Đèo Cù Mông (tỉnh Bình Định) dài khoảng 460 km; Đường Hồ Chí Minh Nhánh phía Tây từ đèo Pe Ke (tỉnh Thừa Thiên Huế) đến Thạnh Mỹ (tỉnh Quảng Nam), dài khoảng 150 km; nhánh phía Đông từ Cam Lộ - La Sơn - Túy Loan theo quy hoạch cao tốc; Tuyến Đông Trường Sơn: Đoạn trong Vùng từ thị trấn Thạnh Mỹ (tỉnh Quảng Nam) đến xã Sơn Lập (tỉnh Quảng Ngãi), dài khoảng 175 km; Quốc lộ 14B Từ Tiên Sa (thành phố Đà Nẵng) đến Thạnh Mỹ (tỉnh Quảng Nam), dài khoảng 74 km; Quốc lộ 14D từ Giăng đến cửa khẩu Đắc Tà Oóc biên giới Việt Lào (tỉnh Quảng Nam), dài khoảng 75 km; Quốc lộ 14E hoàn thiện nâng cấp đoạn từ quốc lộ 1A (ngã ba Cây Cốc - Thăng Bình) đến thị trấn Khâm Đức đường Hồ Chí Minh (tỉnh Quảng Nam), dài khoảng 79 km; các tuyến quốc lộ 24, 24B, 19, 1D, 40B, 24C, 14G, 14B, 49B, 19C ...

Như vậy, trong các năm tiếp theo triển vọng phát triển của ngành xây dựng và phát triển hạ tầng là rất lớn.

### **9.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.**

Trong suốt quá trình hoạt động và phát triển, Công ty luôn phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh theo mục tiêu chính là lấy ngành xây dựng và phát triển hạ tầng làm nòng cốt. Cùng với việc khẳng định, nâng cao uy tín trong các công trình đã thi công, Công ty cũng đã mạnh dạn chuyển hướng sang các công trình đòi hỏi yếu tố kỹ thuật cao như các công trình giao thông trọng điểm để tích lũy kinh nghiệm, nâng cao hình ảnh cũng như thương hiệu.

Bên cạnh đó, theo chủ trương về cổ phần hóa doanh nghiệp, Công ty cũng quyết tâm chuyển đổi mô hình hoạt động sang hình thức công ty cổ phần nhằm đổi mới phương thức quản lý, huy động các nguồn lực từ xã hội nhằm đáp ứng các yêu cầu sản xuất trong thời kỳ mới, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

Như vậy, định hướng phát triển của Công ty hoàn toàn phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước.

## **VI. PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA DOANH NGHIỆP SAU CỔ PHẦN HOÁ**

### **1. Tên Công ty cổ phần, ngành nghề kinh doanh**

- Tên Công ty : Công ty cổ phần Trường Sơn 532
- Tên tiếng anh : TRUONG SON 532 JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : Công ty 532
- Trụ sở chính : Đường Phạm Như Xương nội dài, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

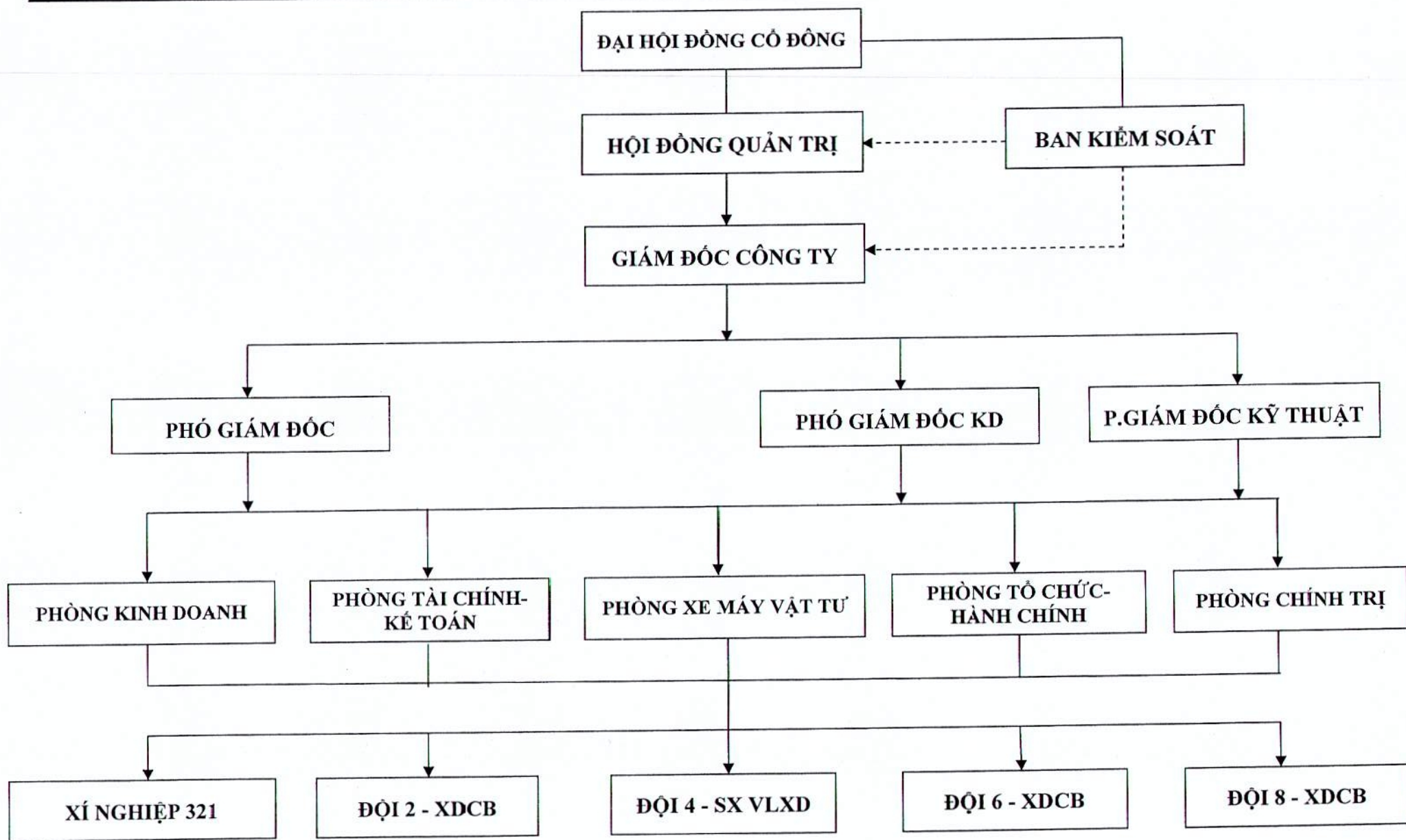
- Điện thoại : 0236. 3842131
- Fax : 0236. 3731100

- **Ngành nghề kinh doanh**

Sau khi chuyển sang Công ty cổ phần, Công ty vẫn tập trung hoạt động sản xuất kinh doanh các ngành nghề kinh doanh như trước cổ phần hóa và mở rộng thêm một số ngành nghề kinh doanh khác, cụ thể như sau:

TT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Xây dựng nhà các loại	4100 (Chính)
2	Chuẩn bị mặt bằng	4312
3	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
5	Sản xuất kết cấu kiện kim loại	2511
6	Sửa chữa thiết bị điện	3314
7	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
8	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô	4933
9	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết : Xây dựng cầu, đường, đường sắt, đường ngầm, đường bằng máy bay, đường cao tốc, đường ống	4210
10	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện, hệ thống thoát nước thải, trạm bơm và công trình công ích khác	4220
11	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng các nhà máy lọc dầu, xây dựng công trình đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, cửa ống, đập và đê, xây dựng đường hầm, công trình thể thao ngoài trời và công trình kỹ thuật dân dụng khác.	4290
12	Phá dỡ	4311
13	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi, và điều hòa không khí	4322
14	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
15	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
16	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
17	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
18	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
19	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
20	Lắp đặt hệ thống điện	4321

## 2. Cơ cấu tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần



- ❖ **Đại hội đồng cổ đông:** gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty cổ phần. ĐHĐCĐ họp thường niên hoặc bất thường, tổ chức ít nhất mỗi năm một lần, quyết định chiến lược phát triển của Công ty, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, thông qua nghị quyết các vấn đề như bổ sung và sửa đổi Điều lệ, loại cổ phần và số lượng cổ phần phát hành, mức cổ tức chi trả cho cổ đông hàng năm, thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát,... Đại hội đồng cổ đông có quyền bầu, bãi nhiệm thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
- ❖ **Hội đồng quản trị:** do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ. HĐQT giữ vai trò định hướng chiến lược kế hoạch hoạt động hàng năm, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty thông qua Ban Điều hành.
- ❖ **Ban Kiểm soát:** do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ, như: Giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành trong việc quản lý, điều hành công ty; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao; Kiểm tra sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính công ty; Yêu cầu Hội đồng quản trị triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- ❖ **Ban Giám đốc:**

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc theo luật định, theo Điều lệ của Công ty, v.v... và giải quyết những vấn đề được Hội đồng quản trị phân cấp hoặc ủy quyền cho Giám đốc.

Giám đốc điều hành chung các hoạt động của Công ty và trực tiếp phụ trách một số lĩnh vực. Giám đốc bằng quyết định của mình phân công cho các Phó Giám đốc phụ trách một số lĩnh vực cụ thể. Theo yêu cầu điều hành trong từng thời gian, Giám đốc có thể điều chỉnh lại sự phân công công việc giữa các Phó Giám đốc. Khi cần thiết Giám đốc có thể ủy quyền cho Phó Giám đốc thực hiện một số nhiệm vụ của Giám đốc.
- ❖ **Các phòng ban nghiệp vụ:**

Các Phòng ban chuyên môn nghiệp vụ gồm: Phòng Kế toán Tài chính, Phòng Tổ chức lao động - Hành chính, Phòng Kinh doanh, Phòng Xe máy – Vật tư, Phòng Chính trị có chức năng tham mưu, giúp Hội đồng Quản trị, Giám đốc trong quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

Thời gian đầu sau khi cổ phần hóa, Công ty sẽ giữ nguyên mô hình tổ chức, biên chế, chức năng nhiệm vụ các phòng, ban. Trong quá trình hoạt động, Công ty sẽ rà soát, kiện toàn cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.



### 3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty sau khi thực hiện cổ phần hoá

#### 3.1. Hệ thống chỉ tiêu kinh tế chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh trong 3 năm liền kể sau khi cổ phần hoá

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2017	2018	2019
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	38.519	38.519	38.519
2	Tổng tài sản	Triệu đồng	295.487	328.492	368.643
3	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	38.984	39.518	40.133
4	Tổng doanh thu	Triệu đồng	285.033	327.788	376.956
5	Tổng chi phí	Triệu đồng	279.224	321.107	369.273
6	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	5.809	6.680	7.682
7	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	4.647	5.344	6.146
8	Lao động bình quân	Người	220	220	220
9	Thu nhập bình quân/người/tháng	Đồng	8.000.000	8.800.000	9.680.000
10	Nộp ngân sách	Triệu đồng	3.969	4.564	5.249
11	Tỷ lệ LNST/Vốn CSH	%	11,9%	13,5%	15,3%
12	Lãi cơ bản/1 cổ phiếu (EPS)	đồng	1.206	1.387	1.596
13	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	% năm	8%	10%	11%
14	Trích lập các quỹ	Triệu đồng	1.394	1.603	1.844
	- Quỹ ĐTP	%/LNST	10%	10%	10%
	- Quỹ KGPL	%/LNST	15%	15%	15%
	- Quỹ thưởng Ban điều hành	%/LNST	5%	5%	5%

Nguồn: Phương án CPH

#### 3.2. Các giải pháp để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch

Để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm 2017-2019 đã đề ra, Công ty đưa ra các nhóm giải pháp gồm:

##### ❖ Về ngành nghề:

Tập trung nguồn lực phát triển ngành nghề kinh doanh truyền thống là xây dựng cầu, đường, đê, kè và các công trình hạ tầng kỹ thuật dân dụng khác.

##### ❖ Giải pháp về thị trường:

Củng cố vững chắc các thị trường truyền, bám sát các các dự án thuộc: Tổng công ty; Ban quản lý dự án 46, 47; Đà Nẵng; Quảng Nam; Cần Thơ; Trà Vinh. Tiếp tục phát triển mở rộng các địa bàn, thị trường mới tại Thừa Thiên Huế, các tỉnh Tây Nam Bộ, các dự án do Bộ Giao thông vận tải và các Tập đoàn kinh tế trong nước đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng. Thường xuyên cập nhật thông tin, nắm chắc tình hình và đặc thù của thị trường việc làm để có những nhận định, quyết sách hợp lý.

Tiếp tục phát huy tính năng động, tự chủ trong công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm; đầu tư có chiều sâu cho công tác tìm kiếm việc làm; phân công phân nhiệm cụ thể, gắn trách nhiệm cá

nhân với kết quả tìm kiếm việc làm. Tăng cường hợp tác bằng các hình thức liên danh, liên kết với các công ty bạn, xây dựng mối quan hệ tốt để cùng nhau phát triển.

❖ **Giải pháp về tài chính, vốn:**

Cân đối bảo đảm tốt nguồn tài chính cho sản xuất kinh doanh. Bố trí cơ cấu vốn hợp lý, nhằm tận dụng tối đa tiền vốn hiện có. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo có hiệu quả công tác Tài chính, huy động, phân bổ, điều tiết vốn đáp ứng yêu cầu về tiến độ của các công trình.

Tăng cường công tác nghiệm thu, thanh quyết toán công trình hoàn thành. Đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ tránh ứ đọng vốn.

Tập trung xây dựng củng cố hệ thống quản lý tài chính, cán bộ và nhân viên tài chính từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc, có sự đầu tư thích đáng cả về tổ chức, con người và cơ chế để nâng cao năng lực quản lý tài chính. Duy trì nền nếp chế độ báo cáo theo điều lệ công tác tài chính, tích cực học hỏi và ứng dụng những mô hình quản lý mới để nâng cao hiệu quả quản lý. Cấp ủy, chỉ huy các cấp tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác tài chính, tổ chức quán triệt thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định về quản lý tài chính; tăng cường công tác quản lý vốn, quản lý tài sản không để thất thoát; tích cực phòng chống tham nhũng, lãng phí, thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý tài chính; người chỉ huy phải chịu trách nhiệm cá nhân nếu không chấp hành việc báo cáo tình hình tài chính với tập thể cấp ủy theo quy định. Kiên quyết xử lý trách nhiệm cá nhân những cán bộ để đơn vị thua lỗ, chấp hành không nghiêm quy chế quản lý tài chính.

Huy động tối đa mọi nguồn lực tài chính tập trung ưu tiên cho sản xuất; chủ động, linh hoạt khắc phục khó khăn, vướng mắc, không để ách tắc sản xuất do thiếu vốn. Đặc biệt, quan tâm giải quyết tốt mối quan hệ với các Chủ đầu tư để chủ động khai thông nguồn vốn. Tập trung đầu tư cán bộ có năng lực, có cơ chế thích hợp để đẩy mạnh công tác hồ sơ hoàn công, bù giá, điều chỉnh giá, nghiệm thu thanh toán thu hồi vốn; phát huy vai trò của Ban thu hồi công nợ; gắn trách nhiệm cá nhân với kết quả nghiệm thu, thanh toán, thu hồi công nợ. Đặc biệt, quan tâm đánh giá chính xác và có giải pháp thích hợp để giảm dần nợ phải thu, giảm giá trị dở dang, tránh rủi ro, mất cân đối về tài chính.

Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan Công ty và giữa cơ quan với đơn vị sản xuất trong công tác quản lý tài chính, Vật tư - xe máy thiết bị; kiểm soát chặt chẽ các chi phí sản xuất... phát hiện và có giải pháp ngăn chặn kịp thời những đơn vị có dấu hiệu thua lỗ. Điều hành sản xuất hợp lý, khoa học, triệt để tiết kiệm, tránh thất thoát, lãng phí; thực hiện nghiêm túc quy định của Công ty về quyết toán khoán, quyết toán tài chính.

❖ **Giải pháp quản trị doanh nghiệp:**

Tiếp tục đổi mới, sắp xếp, kiện toàn, ổn định tổ chức của Công ty theo hướng tinh giảm, phân công phân nhiệm rõ ràng, giảm đầu mối tạo điều kiện phát huy tối đa năng lực của cán bộ đáp ứng theo yêu cầu sản xuất kinh doanh.

Tập trung lãnh đạo đổi mới toàn diện cơ chế quản lý kinh tế cho phù hợp với đặc điểm, tình hình, nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao. Trọng tâm là phát huy tốt vai trò của các cơ quan, tính chủ động của các đơn vị trực thuộc; khắc phục tư tưởng trông chờ, ỷ lại. Tăng cường quản trị doanh nghiệp theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch trên cơ sở tuân thủ các quy

chế, quy định đã ban hành. Các cơ quan, đơn vị cần đề cao trách nhiệm trong quản lý đúng với chức năng, nhiệm vụ; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, kiên quyết thay thế đối với những cán bộ chủ trì ở cơ quan, đơn vị tư duy chậm đổi mới, thiếu tinh thần trách nhiệm, năng lực quản lý, điều hành, chuyên môn nghiệp vụ hạn chế, để cơ quan, đơn vị yếu kém, thua lỗ.

Tiếp tục triển khai đồng bộ công tác Khoán theo đơn giá nội bộ, đặc biệt thực hiện Khoán đến người lao động để tạo động lực sản xuất, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả SXKD; thực hiện Khoán đi đôi với Quản, kịp thời giải quyết những vướng mắc và phát hiện những sơ hở trong các lĩnh vực hợp đồng kinh tế, đầu tư, quản lý tài chính, vật tư, xe máy thiết bị. Các cơ quan chức năng cần phải kiện toàn củng cố tổ chức, lực lượng, thực hiện tốt vai trò, chức năng, đổi mới mạnh mẽ cả về tư duy và phương pháp công tác, quản lý chặt chẽ, phản ánh chính xác về kết quả SXKD của các đơn vị; xây dựng và điều chỉnh cơ chế thanh toán tiền lương theo hình thức lương khoán và lương chức danh phù hợp với hao phí, năng suất lao động. Kịp thời tham mưu cho lãnh đạo Công ty xử lý có hiệu quả các vấn đề phát sinh, không để bị động, bất ngờ.

❖ **Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực:**

Tận dụng tối đa nguồn nhân lực sẵn có tại Công ty, thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo, cử nhân sự tham gia khóa đào tạo huấn luyện về kỹ thuật, tài chính, quản lý nhân sự ... nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho CBCNV để đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ.

Tìm kiếm và phát triển nguồn nhân lực có trình độ năng lực cao trong thời gian tới nhằm đáp ứng nhu cầu trong thi công xây dựng công trình trọng điểm, phức tạp.

❖ **Giải pháp về công tác quản lý xây dựng công trình:**

Củng cố công tác quản lý tổ chức thi công theo đúng quy trình, quy định, bảo đảm bài bản, chuyên nghiệp.

Tăng cường bảo đảm nhân lực, cán bộ kỹ thuật hiện trường đặc biệt là đội ngũ chỉ huy trưởng công trường, tránh tình trạng quá tải, thiếu kiểm soát ở những đơn vị có sản lượng lớn dẫn tới không đảm bảo tiến độ, chất lượng.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chất lượng, tiến độ thi công các công trình, bảo đảm an toàn trong thi công xây dựng.

Thực hiện nghiêm các quy trình về cấp ứng vốn, quản lý tiến độ, chất lượng.

❖ **Giải pháp về trang thiết bị:**

Tùy theo tình hình và nhu cầu sản xuất, từng bước đầu tư đổi mới mua sắm trang thiết bị phục vụ thi công thay cho các thiết bị cũ, hiệu suất thấp.

❖ **Giải pháp về quản trị rủi ro:**

Xây dựng chính sách chung về quản trị rủi ro, tạo ra sự nhận thức đầy đủ cũng như trách nhiệm của lãnh đạo Công ty và các bộ phận chuyên môn về rủi ro.

Xây dựng, ban hành, cập nhật sửa đổi bổ sung các quy chế quy định quản lý nội bộ, đảm bảo các hoạt động quản trị, điều hành cũng như tham mưu thừa hành nhiệm vụ phải công khai,

minh bạch. Có sự phân công phân nhiệm rõ ràng trong lãnh đạo và các phòng ban trong hoạt động ngăn ngừa, kiểm soát rủi ro.

Đổi mới và nghiêm túc thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ cũng như kiểm tra, kiểm soát đối với các đơn vị phụ thuộc theo quy định.

Nâng cao trình độ chuyên môn và vị thế của bộ phận quản lý an toàn tại các dự án, công trường.

#### 4. Cơ cấu lao động của Công ty sau cổ phần hoá

STT	Trình độ	Số người	Tỷ lệ(%)
<b>I</b>	<b>Phân theo trình độ</b>	<b>233</b>	<b>100%</b>
1	Trên đại học	-	-
2	Đại học	63	27%
3	Cao đẳng	13	6%
4	Trung cấp các loại	56	24%
5	Sơ cấp, công nhân kỹ thuật	101	43%
<b>II</b>	<b>Phân theo thời hạn hợp đồng</b>	<b>233</b>	<b>100%</b>
1	Sĩ quan, QNCN	118	51%
2	Công nhân viên quốc phòng (sẽ chuyển sang ký Hợp đồng lao động)	28	12%
3	Chiến sỹ	15	6%
4	Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn	72	31%
5	Lao động làm việc theo HĐLĐ xác định thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng	-	-
<b>III</b>	<b>Phân loại theo giới tính</b>	<b>233</b>	<b>100%</b>
1	Nam	206	88%
2	Nữ	27	12%

#### 5. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ Công ty cổ phần

##### ❖ Vốn điều lệ

- Vốn điều lệ: 38.518.800.000 đồng.
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.
- Số lượng cổ phần: 3.851.880 cổ phần.

## ❖ Cơ cấu cổ đông

TT	Danh mục	Số cổ phần (CP)	Giá trị cổ phần theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ nắm giữ
1	Cổ phần nhà nước	1.964.459	19.644.590.000	51,00
2	Cổ phần bán cho CBCNV, trong đó:	473.600	4.736.000.000	12,30
2.1	Cổ phần bán ưu đãi bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất	251.500	2.515.000.000	6,53
2.2	Cổ phần đăng ký mua thêm theo cam kết làm việc lâu dài cho Công ty (200 CP/năm công tác)	28.600	286.000.000	0,74
2.3	Cổ phần đăng ký mua thêm theo cam kết làm việc lâu dài cho Công ty (500 CP/năm công tác)	193.500	1.935.000.000	5,02
3	Cổ phần bán cho Tổ chức công đoàn	115.556	1.155.564.000	3,00
4	Cổ phần bán ra bên ngoài	1.298.265	12.982.650.000	33,70
4.1	Nhà đầu tư chiến lược	-	-	-
4.2	Bán đấu giá công khai	1.298.265	12.982.650.000	33,70
<b>Tổng Cộng</b>		<b>3.851.880</b>	<b>38.518.800.000</b>	<b>100,00</b>

## VII. PHƯƠNG THỨC BÁN VÀ THANH TOÁN TIỀN MUA CỔ PHẦN

## 1. Phương thức bán

## ❖ Đối với người lao động

a) Cổ phần ưu đãi giảm giá (giảm 40% bán cho NLĐ) theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP

Tổng số lao động tại thời điểm 27/10/2016 : 241 người

Tổng số LĐ được mua CP theo giá ưu đãi : 213 người

Tổng số năm công tác : 2.733 năm

Tổng số cổ phần được mua theo giá ưu đãi : 251.500 cổ phần, tương đương 6,53%  
Vốn điều lệ

Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông

Hạn chế chuyển nhượng	:	Không
Giá bán cổ phần ưu đãi	:	60% giá bán thành công thấp nhất của cuộc bán đấu giá
Thời gian thực hiện dự kiến	:	Sau khi thực hiện đấu giá công khai

*b) Cổ phần đăng ký mua thêm theo quy định tại khoản 2 Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP.*

Tiêu chí xác định tại	:	Biên bản Hội nghị người lao động ngày 25/11/2016
Tổng số LĐ cam kết làm việc lâu dài	:	148 người
Tổng số CP được mua theo cam kết số năm làm việc	:	222.100 cổ phần, tương đương 5,77% Vốn điều lệ

*Trong đó:*

- *Mua thêm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 48 ND 59/2011/NĐ-CP (200cp/1 năm)* : 42 người tương ứng với 28.600 cổ phần, tương đương 0,74 % Vốn điều lệ
  - *Mua thêm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 48 ND 59/2011/NĐ-CP (500cp/1 năm)* : 106 người tương ứng với 193.500 cổ phần, tương đương 5,02% Vốn điều lệ
- |                             |   |  |
|-----------------------------|---|--|
| Loại cổ phần                | : | Cổ phần phổ thông                                      |
| Hạn chế chuyển nhượng       | : | Hạn chế chuyển nhượng theo thời gian cam kết làm việc  |
| Giá bán                     | : | Bằng giá bán thành công thấp nhất của cuộc bán đấu giá |
| Thời gian thực hiện dự kiến | : | Sau khi thực hiện đấu giá công khai                    |

**❖ Đối với cổ phần bán ưu đãi cho Tổ chức Công đoàn**

Số cổ phần bán cho Tổ chức Công đoàn công ty là 115.556 cổ phần, tương ứng 3% Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần với giá mua ưu đãi bằng 60% giá đấu thành công bình quân khi tổ chức đấu giá công khai.

**❖ Đối với cổ phần thực hiện đấu giá công khai**

- Số cổ phần tổ chức bán đấu giá: 1.298.265 cổ phần, tương ứng 33,70% Vốn điều lệ
- Đối tượng tham gia đấu giá: Tất cả các nhà đầu tư là tổ chức hoặc cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
- Tổ chức thực hiện bán đấu giá: Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)

**❖ Đối với cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược**

Công ty không có nhà đầu tư chiến lược

**2. Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán**

- Đối với cổ phần bán đấu giá công khai: phương thức và thời hạn thanh toán tiền mua cổ phần được quy định cụ thể trong Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài do Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành;
- Đối với cổ phần bán cho cán bộ công nhân viên: do Ban Chỉ đạo cổ phần hoá quy định.

**VIII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ CỔ PHẦN HOÁ****1. Dự kiến số tiền thu được từ cổ phần hóa**

TT	Khoản mục chi phí	Giá trị (đồng)
1	Vốn điều lệ Công ty cổ phần	38.518.800.000
2	Vốn nhà nước thực tế tại doanh nghiệp sau khi đánh giá lại	38.518.874.669
3	Tiền thu từ cổ phần hóa	17.405.986.400
A	Thu từ bán cổ phần ưu đãi cho CBCNV và công đoàn Công ty	2.202.338.400
B	Thu từ bán cổ phần cho CBCNV mua thêm	2.221.000.000
C	Thu từ bán cho cổ đông chiến lược	0
D	Thu từ bán cổ phần ra bên ngoài thông qua đấu giá	12.982.648.000
4	Giá trị cổ phần theo giá khởi điểm bán cho CBCNV, Tổ chức công đoàn, cổ đông chiến lược, bán đấu giá ra bên ngoài	17.718.648.000
5	Giá trị mệnh giá cổ phần phát hành thêm (5) = (1) - (2)	-
6	Chi phí cổ phần hóa đơn vị thực hiện	826.500.000
7	Chi phí giải quyết chính sách đối với lao động dôi dư	-
8	Phần thặng dư để lại doanh nghiệp tương ứng tỷ lệ cổ phần phát hành thêm/vốn điều lệ (8) = { (3) - (4) - (6) - (7) } x { (5)/(1) }	-
9	Tổng số hoàn vốn ngân sách (9) = (3) - (5) - (6) - (7) - (8) - (9)	16.579.486.400

Nguồn: Phương án CPH

**2. Phương án xử lý số tiền thu được từ cổ phần hóa**

- Nộp về Quỹ theo quy định tại khoản 3 Điều 21 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP phần giá trị cổ phần Nhà nước bán bớt theo mệnh giá. Để lại doanh nghiệp phần giá trị tương ứng với số cổ phần phát hành thêm tính theo mệnh giá.
- Phần thặng dư vốn (chênh lệch giữa tiền thu từ cổ phần hóa và tổng mệnh giá cổ phần nhà nước bán bớt được sử dụng để thanh toán chi phí cổ phần hóa và hỗ trợ doanh nghiệp thực

hiện chính sách đối với người lao động dôi dư (nếu có). Số tiền còn lại (nếu có) được phân chia như sau:

- + Số tiền còn lại (nếu có) được nộp về Quỹ theo quy định tại khoản 3 Điều 21 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP.
- Trường hợp phần thặng dư vốn không đủ để thanh toán chi phí cổ phần hóa và hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện chính sách đối với người lao động dôi dư thì được bổ sung từ nguồn Quỹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 42 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP.

## **IX. KẾ HOẠCH THAM GIA THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN**

Số cổ phần mua qua đấu giá sẽ được lưu ký tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 115/2016/TT-BTC ngày 30/06/2016 của Bộ Tài chính.

Sau khi doanh nghiệp chính thức chuyển thành công ty cổ phần (kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp), Công ty hoàn tất thủ tục lưu ký và đăng ký giao dịch theo Điều 14 Quyết định 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/09/2014 của Chính phủ.

## **X. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**

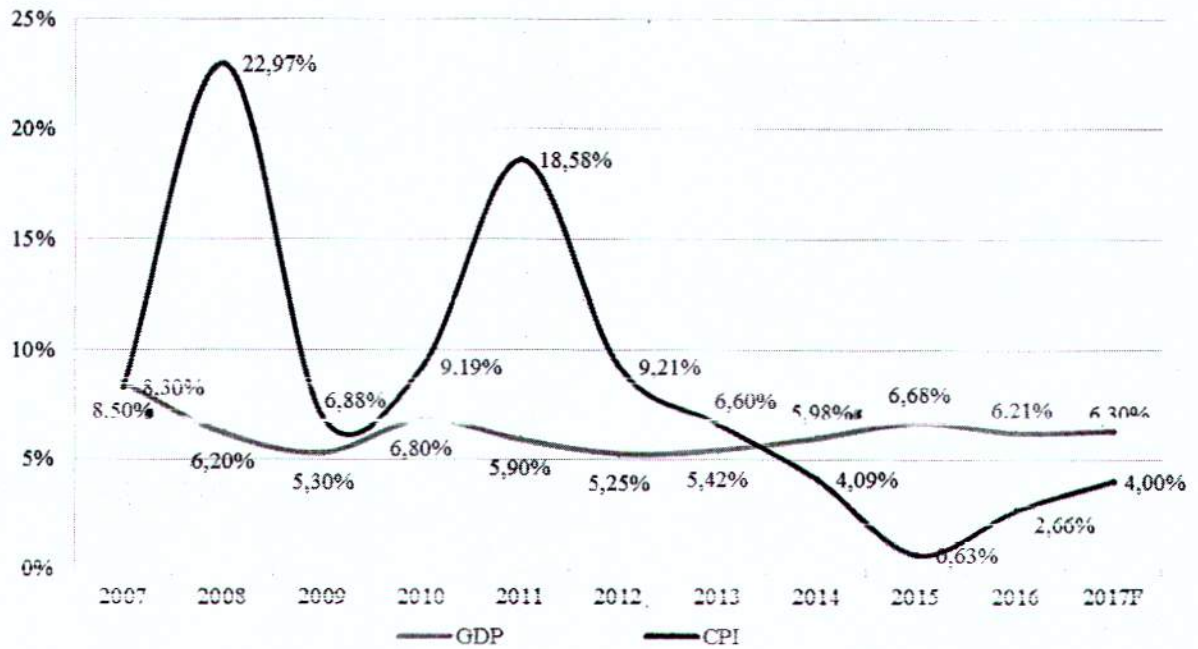
### **1. Rủi ro về nền kinh tế**

#### **❖ Tăng trưởng kinh tế:**

Theo Tổng cục Thống kê, năm 2016, nền kinh tế Việt Nam có mức tăng trưởng GDP đạt 6,21% (trong đó quý I tăng 5,48%, quý II tăng 5,78%, quý III tăng 6,56% và quý IV tăng 6,68%), thấp hơn mức 6,68% của năm 2015 và không đạt mục tiêu tăng trưởng 6,7% đề ra. Tuy nhiên, xét trong bối cảnh kinh tế thế giới không thuận, giá cả và thương mại toàn cầu giảm, trong nước gặp nhiều khó khăn do thời tiết, môi trường biến đổi biến phức tạp thì đạt được mức tăng trưởng trên là một thành công. Mức tăng trưởng này đã vượt dự đoán 6% mà Ngân hàng Thế giới đưa ra năm 2016, giúp Việt Nam đứng thứ 4 trong nhóm các quốc gia đang phát triển tại châu Á, sau Ấn Độ, Trung Quốc và Philippines.

**Tăng trưởng GDP và chỉ số CPI của Việt Nam giai đoạn 2007 – 2016 và triển vọng 2017**





Nguồn: Tổng cục thống kê và dự báo của WB

Trong mức tăng 6,21% của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 1,36%, thấp nhất kể từ năm 2011 trở lại đây, đóng góp 0,22 điểm phần trăm vào mức tăng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,57%, thấp hơn mức tăng 9,64% của năm trước, đóng góp 2,59 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 6,98%, đóng góp 2,67 điểm phần trăm.

Trước mức tăng trưởng chậm lại sau chuỗi tăng liên tiếp của giai đoạn 2012 – 2015, Tổng cục Thống kê cho biết, khí hậu khắc nghiệt, thiên tai biến đổi và nền kinh tế toàn cầu không thuận lợi là những nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng này. Điển hình, hạn hán ở vùng trồng cà phê Tây Nguyên, nhiễm mặn ở đồng lúa đồng bằng sông Mekong, giá rét ở miền Bắc và ngập lụt ở miền Trung đã làm giảm mức tăng trưởng ngành nông nghiệp xuống chỉ còn 1,36%. Trong năm, thiên tai đã gây thiệt hại 18,3 ngàn tỷ đồng (tương đương 813 triệu USD). Ngành khai khoáng của Việt Nam giảm 4% năm nay do giá than và dầu thô thế giới sụt giảm. Sự cố môi trường biển hồi tháng Tư do nhà máy sản xuất thép ở Hà Tĩnh, thuộc tập đoàn Formosa Đài Loan gây ra đã làm cạn kiệt nguồn cá và gây thiệt hại lớn cho ngành du lịch.

Tuy tăng trưởng chậm song Báo cáo tổng quan thị trường tài chính năm 2016 của Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia (NFSC) nhận định điểm sáng trong điều hành chính sách vĩ mô 2016 là thực thi chính sách tiền tệ linh hoạt, nhân tố chủ đạo hỗ trợ cho doanh nghiệp, góp phần ổn định thị trường tài chính, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nhưng vẫn đảm bảo lạm phát ổn định.

Năm 2017, tăng trưởng GDP được Chính phủ đặt ra là 6,7%. NFSC nhận định, trong năm 2017 tới, tăng trưởng kinh tế sẽ được cải thiện khá nhờ cải cách thể chế, cải thiện môi trường đầu tư, giá năng lượng và nông sản thế giới được dự báo phục hồi, tạo xung lực mới cho khu vực tư nhân. Khu vực này sẽ trở thành động lực chính của năm 2017. Chính vì vậy, tăng trưởng kinh tế năm 2017 có khả năng đạt mức 6,7%.

Một số tổ chức khác cũng đưa ra dự báo về mức tăng trưởng kinh tế 2017 của Việt Nam như: Ngân hàng Thế giới (WB) và Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) dự đoán tăng trưởng của Việt Nam đạt 6,3%; Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) cho rằng Việt Nam chỉ có thể đạt 6,2%. Trung tâm Thông tin và Dự báo kinh tế - xã hội quốc gia (NCIF) thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư

đã đưa ra hai kịch bản dự báo tích cực về triển vọng nền kinh tế nhờ tác động từ những chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ thời gian qua: Theo kịch bản 1 (kịch bản cơ sở) với nhiều khả năng xảy ra hơn; trong đó, nền kinh tế tiếp tục được duy trì ổn định và tiếp đà phát triển, hiệu quả đầu tư trong nước tiếp tục cải thiện tăng trưởng kinh tế năm 2017 sẽ ở mức khoảng 6,44%, lạm phát khoảng 5%. Với kịch bản 2 (kịch bản cao), tăng trưởng kinh tế được dự báo khoảng 6,72% và lạm phát ở mức 6%.

Những biến động trong tốc độ tăng trưởng GDP sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới tốc độ đầu tư và mức chi tiêu của nền kinh tế, từ đó ảnh hưởng hoạt động kinh doanh của Công ty.

#### **Lạm phát:**

CPI bình quân năm 2016 tăng 2,66% so với bình quân năm 2015. Mức tăng CPI tháng 12/2016 so với cùng kỳ năm 2015 và mức tăng CPI bình quân năm 2016 so với bình quân năm 2015 tăng cao hơn so với năm trước, nhưng thấp hơn nhiều so với mức tăng CPI bình quân của một số năm gần đây (Biểu đồ 1), đồng thời vẫn nằm trong giới hạn mục tiêu 5% mà Quốc hội đề ra.

Năm 2017, nghị quyết của Quốc hội đã đề ra mục tiêu tốc độ tăng giá tiêu dùng bình quân khoảng 4%. Tuy nhiên, Báo cáo diễn biến thị trường giá cả năm 2016 của Vụ thị trường trong nước (Bộ Công Thương) nhận định, năm 2017, chỉ số giá tiêu dùng bình quân sẽ chịu nhiều áp lực tăng từ giá thế giới, điều chỉnh giá các mặt hàng do Nhà nước quản lý và chính sách tiền tệ. Do đó, mục tiêu Quốc hội giao là khoảng 4% khó đạt được. Bên cạnh đó, việc đồng USD tăng giá và mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2017 tương đối cao là 6,7% sẽ tạo sức ép lên lạm phát trong năm tới. Báo cáo triển vọng kinh tế vĩ mô Việt Nam do khối nghiên cứu của Ngân hàng HSBC mới công bố với thông điệp “Triển vọng thị trường Việt Nam: Nhiều lý do để phấn khởi” cũng đã dự báo, trong năm 2017, lạm phát của Việt Nam có thể sẽ dao động từ 4,4% đến 4,8% trong mỗi quý.

Lạm phát tăng có thể ảnh hưởng đến chi phí đầu vào, hoạt động sản xuất kinh doanh theo đó có khả năng bị đình trệ, các doanh nghiệp và người tiêu dùng sẽ tiết giảm chi phí, giảm đầu tư dẫn đến ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

## **2. Rủi ro về luật pháp**

Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển nên hệ thống pháp lý cũng đang dần hoàn thiện, chính sách thay đổi linh hoạt để phù hợp với từng giai đoạn phát triển của nền kinh tế. Vì vậy các văn bản pháp quy không tránh khỏi những bất cập và chồng chéo nhau, gây nên không ít khó khăn cho cả cơ quan hữu quan lẫn những cá nhân, tổ chức thực hiện. Công ty sau cổ phần hóa sẽ hoạt động theo Luật doanh nghiệp và chịu sự điều tiết của các văn bản pháp luật liên quan, do vậy những thay đổi về môi trường pháp luật sẽ tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

## **3. Rủi ro đặc thù**

Đặc thù của hoạt động xây lắp là thời gian thi công kéo dài, việc nghiệm thu được thực hiện theo từng giai đoạn. Bên cạnh đó, quá trình thi công còn phụ thuộc vào các yếu tố như mặt bằng, thời tiết, chính sách thuế, tiền lương vv...

Sắt, thép, xi măng ... là những nguyên vật liệu xây dựng chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu chi phí sản xuất. Sự biến động về giá cả của nguyên vật liệu có thể ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh của Công ty. Trên cơ sở địa bàn thi công và mức độ nhu cầu nguyên vật liệu của công trình theo từng giai đoạn để lựa chọn mua vật tư, hạn chế lượng nguyên vật liệu tồn kho, tăng cường công tác tiết kiệm, hạn chế hao hụt vật tư.

#### **4. Rủi ro của đợt chào bán**

Đợt chào bán cổ phần lần đầu ra công chúng của Công ty trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam vẫn còn nhiều khó khăn, thị trường chứng khoán biến động bất thường ... vì thế sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của doanh nghiệp. Việc bán đấu giá cổ phần có thực hiện thành công hay không không chỉ phụ thuộc vào doanh nghiệp bán đấu giá cổ phần mà còn phụ thuộc vào mức độ quan tâm của các nhà đầu tư.

#### **5. Các rủi ro khác**

Theo quy định tại khoản 4 Điều 21 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần, khoản phát sinh chênh lệch giảm giữa giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại thời điểm doanh nghiệp chuyển sang Công ty cổ phần với giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (đối với Công ty là 0h00 ngày 01/01/2016) thì xử lý như sau:

##### **5.1. Nếu do nguyên nhân khách quan:**

Nếu do nguyên nhân khách quan (do thiên tai; dịch họa; do Nhà nước thay đổi chính sách hoặc do biến động của thị trường quốc tế và các nguyên nhân bất khả kháng khác) doanh nghiệp báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định phương án cổ phần hóa xem xét, quyết định việc sử dụng tiền thu từ bán cổ phần để bù đắp tổn thất sau khi trừ đi bồi thường của bảo hiểm (nếu có). Trường hợp tiền thu từ bán cổ phần không đủ bù đắp, cơ quan có thẩm quyền quyết định phương án cổ phần hóa xem xét thông qua Đại hội đồng cổ đông để điều chỉnh quy mô, cơ cấu vốn điều lệ của Công ty cổ phần.

##### **5.2. Nếu do nguyên nhân chủ quan:**

- Nếu lỗi do việc không xử lý dứt điểm các tồn tại về tài chính theo quy định hiện hành của Nhà nước khi xác định giá trị doanh nghiệp thì phải xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan có liên quan: doanh nghiệp, tổ chức tư vấn định giá và cơ quan quyết định cổ phần hóa để xử lý bồi thường vật chất;
- Nếu lỗi do điều hành sản xuất, kinh doanh thì các cán bộ quản lý doanh nghiệp đó có trách nhiệm bồi thường toàn bộ tổn thất do chủ quan gây ra theo quy định hiện hành;
- Trường hợp vì lý do bất khả kháng mà người có trách nhiệm bồi thường không có khả năng thực hiện việc bồi thường theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền thì phần tổn thất còn lại được xử lý như trường hợp do nguyên nhân khách quan theo quy định tại mục 5.2 nói trên.

Ngoài ra còn có các rủi ro khác như thiên tai, bệnh dịch, chiến tranh, hòa hoãn,... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động của Công ty.

## XI. THAY LỜI KẾT

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán đấu giá cổ phần lần đầu ra ngoài công chúng của Công ty TNHH một thành viên 532 thuộc Tổng Công ty Xây dựng Trường Sơn, được cung cấp cho các nhà đầu tư nhằm mục đích giúp các nhà đầu tư có thể tự đánh giá về tài sản, hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và triển vọng của Công ty trong tương lai. Các thông tin này không hàm ý bảo đảm giá trị của cổ phần.

Bản công bố thông tin được lập trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty TNHH một thành viên 532 cung cấp đảm bảo tính công khai, minh bạch, công bằng và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư.

Các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này trước khi quyết định tham gia đấu giá mua cổ phần của Công ty.

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 9 năm 2017

ĐẠI DIỆN BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA  
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN 532  
TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO *HL*



Thiếu tướng **VÕ HỒNG THẮNG**

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN  
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN 532  
CHỦ TỊCH KIÊM GIÁM ĐỐC



Đại tá **ĐẶNG VĂN QUÂN**

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI



**VŨ ĐỨC TIỀN**